

Thủ Đức, ngày 29 tháng 06 năm 2021

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 (“Luật Doanh nghiệp”) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 (“Luật Chứng khoán”) và các văn bản hướng dẫn; và
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet (“Điều lệ”),

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần hàng không VietJet (“**Công ty**”) thông qua Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (“**Quy chế**”) trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được tổ chức vào ngày 29 tháng 6 năm 2021:

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được sử dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và Đại hội đồng Cổ đông bất thường (“**Đại hội**”) của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của Cổ đông, đại diện Cổ đông và các bên tham dự Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
3. Cổ đông, đại diện Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội thực hiện thành công, phù hợp với quy định của Điều lệ, quy định của pháp luật và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của tất cả Cổ đông của Công ty.
2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3. Điều kiện để Cổ đông tham dự Đại hội

Cổ đông cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận chốt danh sách tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Quyền của Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của Cổ đông khi tham dự Đại hội:
 - a. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;
 - b. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;
 - c. Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;
 - d. Mỗi Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Phiếu biểu quyết (hoặc Thẻ biểu quyết) và các tài liệu ngay sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
 - e. Cổ đông, người được ủy quyền tham dự Đại hội chỉ có thể đăng ký dự họp trong thời gian đăng ký tham dự Đại hội được thông báo trong thư mời họp, các trường hợp đăng ký muộn sau thời gian đăng ký được giải quyết theo quyết định của Người triệu tập cuộc họp.
2. Nghĩa vụ của Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của Cổ đông khi tham dự Đại hội:
 - a. Trường hợp tham dự Đại hội trực tiếp, Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải mang theo các giấy tờ sau:
 - Thư mời hoặc Thông báo mời họp (nếu có);
 - Bản chính Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu

hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác;

- Giấy uỷ quyền hợp lệ (áp dụng trong trường hợp uỷ quyền dự họp Đại hội):

- Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền, văn bản uỷ quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân được uỷ quyền; đồng thời kèm theo bản chụp Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc văn bản chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông cá nhân uỷ quyền.
- Trường hợp Cổ đông là pháp nhân/tổ chức là người uỷ quyền, văn bản uỷ quyền phải được ký và đóng dấu (nếu có đăng ký mẫu dấu) bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó và chữ ký người được uỷ quyền;

b. Trường hợp tham dự Đại hội trực tuyến (online),

- Cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền tham dự Đại hội phải tuân thủ qui trình và thủ tục đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến được chi tiết trong sổ tay hướng dẫn trực tuyến được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty cùng tài liệu sử dụng trong Đại hội.
- Cổ đông chịu trách nhiệm bảo mật thông tin cung cấp cho Cổ đông để thực hiện đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến. Hệ thống phần mềm Đại hội trực tuyến sẽ cấp quyền tham dự và phiếu biểu quyết cho cá nhân đăng ký tham dự cuộc họp theo qui trình và thủ tục nhận biết Cổ đông.
- Cổ đông có nghĩa vụ tự trang bị thiết bị và đường truyền để truy cập hệ thống phần mềm Đại hội trực tuyến. Vietjet không chịu trách nhiệm nếu Cổ đông không thể đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến thành công do lỗi thiết bị, lỗi đường truyền hay lỗi khách quan khác.
- Cổ đông có nghĩa vụ cung cấp thông tin cá nhân hợp lệ của cổ đông hoặc người uỷ quyền tham dự Đại hội trước thời hạn được thông báo trong thư mời tham dự Đại hội. Vietjet không chịu trách nhiệm trường hợp Cổ đông không thể đăng ký tham dự thành công do không cung cấp thông tin cá nhân đầy đủ và hợp lệ.

c. Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện thành công các thủ tục đăng ký theo Quy chế này. .

3. Trường hợp Cổ đông đã uỷ quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy uỷ quyền thì Cổ đông đó không được tham dự hoặc được tham dự Đại hội nhưng không được nhận Phiếu biểu quyết nếu người được uỷ quyền của họ đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội và nhận Phiếu biểu quyết trước đó.

4. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

5. Trong thời gian diễn ra Đại hội, Cổ đông và đại diện của Cổ đông phải nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Bao gồm nhưng không giới hạn:

- Trang phục lịch sự;
- Không được ghi âm và/hoặc ghi hình nếu không được sự chấp thuận trước của Chủ tọa Đại hội;
- Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi Chương trình Đại hội;
- Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa;
- Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho Cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- Không được ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;
- Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa;
- Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

6. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền dự họp phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm, tùy theo mức độ cụ thể, Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

7. Cổ đông có thể rời khỏi cuộc họp và cho ý kiến biểu quyết trước khi Đại hội biểu quyết. Trường hợp Cổ đông rời cuộc họp mà không cho ý kiến biểu quyết thì coi như Cổ đông không đưa ra ý kiến với tất cả những vấn đề mà Cổ đông không cho ý kiến biểu quyết.

Điều 5. Đoàn Chủ tịch Đại hội, Chủ tọa Cuộc họp và Ban Thư ký Đại hội

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội do Hội đồng Quản trị đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua. Chủ tọa là người chủ trì Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ chủ tọa Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Nếu cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị đều không có mặt trong vòng 45 (bốn mươi lăm) phút sau khi cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông dự kiến bắt đầu, các thành viên Hội đồng Quản trị khác có mặt sẽ bầu một thành viên trong số họ làm chủ tọa nếu người này muốn đảm nhận hoặc, nếu chỉ có duy nhất một thành viên Hội

đồng Quản trị có mặt, thành viên này sẽ làm Chủ tọa nếu người này muốn đảm nhận. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng Cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông điều khiển Đại hội đồng Cổ đông bầu Chủ tọa. Người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.

2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài Chương trình của Đại hội sẽ có hiệu lực và được thực hiện ngay;

3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Cuộc họp Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo kết quả Cuộc họp Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp; hoặc

c. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

6. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông, những người dự họp khác khi có phát biểu dài dòng, không có trọng tâm hoặc quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung Chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

7. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất; cắt kết nối những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

8. Ban thư ký Đại hội do HĐQT đề cử và Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua tại cuộc họp.

9. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung phiên họp.

b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội (sau đây gọi tắt là Ban Kiểm tra tư cách cổ đông) do Ban tổ chức Đại hội chỉ định có chức năng và nhiệm vụ sau:

- a) Kiểm tra tư cách đăng ký/ dự họp của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông theo quy trình và thủ tục được chi tiết trong Quy chế này;
- b) Trực tiếp hoặc thông qua hệ thống phần mềm Đại hội trực tuyến phát/ cấp cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông Phiếu biểu quyết và các tài liệu của Đại hội;
- c) Tổng hợp và/ hoặc trích xuất kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự Đại hội.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban;

3. Trường hợp người đăng ký dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Phiếu biểu quyết và tài liệu của Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu có ít nhất 03 (ba) thành viên, gồm một (01) Trưởng ban và hai (02) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách bầu cử, cách biểu quyết, cách sử dụng Phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.

3. Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

4. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

5. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

6. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

CHƯƠNG III

THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số Cổ đông đăng ký tham dự trực tiếp và/ hoặc trực tuyến hợp lệ đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách Cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“TTLK”) xác nhận chốt danh sách Cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất năm mươi một phần trăm 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách Cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội đồng Cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 9. Thông qua quyết định của Đại hội

1. Trừ các vấn đề nêu tại Khoản 2 Điều này, các vấn đề tại Cuộc họp được Đại hội thông qua khi Cổ đông đại diện ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông đăng ký dự họp chấp thuận;

2. Các vấn đề phải được số Cổ đông đại diện ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp chấp thuận, cụ thể như sau:

- a. Loại Cổ phần và tổng số Cổ phần của từng loại;
- b. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- e. Đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- f. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- g. Ủy quyền, giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện một số quyền của Đại hội đồng Cổ đông theo tờ trình của Hội đồng Quản trị Công ty.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, quy định tại Quy chế bầu cử Thành viên Hội đồng Quản trị.

Điều 10. Phiếu biểu quyết

1. Phiếu biểu quyết do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát hoặc do hệ thống phần mềm Đại hội trực tuyến cấp cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Cuộc họp. Phiếu biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.
2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

Điều 11. Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng Cổ đông được thực hiện bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp cả hai.

1. Biểu quyết trực tiếp: Cổ đông giơ Phiếu biểu quyết và được Chủ tọa Đại hội công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Phiếu biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi Đồng ý/ Không đồng ý/ Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Phiếu biểu quyết một lần đối với từng nội dung và nộp lại cho Ban tổ chức khi kết thúc Đại hội.
2. Biểu quyết trực tuyến: Cổ đông có thể cho ý kiến Biểu quyết khi hệ thống phần mềm Đại hội trực tuyến cho phép.

Kết quả biểu quyết sẽ được Chủ tọa công bố trước khi kết thúc Đại hội.

Điều 12. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của Cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định) được phát khi đăng ký tham dự Cuộc họp. Trong Phiếu đăng ký, Cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Cuộc họp xử lý. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của Cổ đông đến dự họp phát biểu khi được Chủ tọa mời. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và Chương trình Cuộc họp. Thời gian phát biểu không quá năm (05) phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu Cổ đông gửi các câu hỏi, kiến nghị bằng văn bản. Ban Thư ký Đại hội phải ghi nhận và Hội đồng Quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho Cổ đông trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của Cổ đông. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 13. Biên bản cuộc họp Đại hội

1. Nội dung, diễn biến Cuộc họp Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản cuộc họp Đại hội.
2. Biên bản Cuộc họp Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội;
3. Biên bản Cuộc họp Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được Công ty lưu trữ.
4. Biên bản Cuộc họp Đại hội phải được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc Đại hội.
5. Biên bản Cuộc họp Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết của Đại hội.

Điều 14. Nghị quyết của Đại hội

Căn cứ kết quả tại Cuộc họp Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết của Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các Cổ đông biểu quyết thông qua và phải được gửi tới các Cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 3 (ba) chương 14 (mười bốn) Điều và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua tại cuộc họp.
2. Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị và phải được Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua.
3. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và áp dụng cho các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet trong từng thời kỳ.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

NGUYỄN THANH HÀ

Số:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế biểu quyết tại Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần hàng không VietJet.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy chế biểu quyết tại Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên, Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Ban Tổ chức Đại hội, các thành viên liên quan và các cổ đông tham dự Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên, Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường thực hiện Quyết định này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- HĐQT;
- BGD;
- Lưu: Vp HĐQT.

NGUYỄN THANH HÀ

QUY CHẾ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số _____ ngày tháng 06 năm 2021)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 (“Luật Doanh nghiệp”) các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 (“Luật Chứng khoán”) các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Hàng không VietJet (“**Điều lệ**”).

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hàng không VietJet (“**Công ty**”) ban hành Quy chế biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông (“**Quy chế**”) của Công ty như sau:

Điều 1. Phạm vi áp dụng của Quy chế

Quy chế này được ban hành nhằm quy định cách thức biểu quyết và thu thập ý kiến biểu quyết của Cổ đông đối với các nội dung nêu trong Chương trình nghị sự, được áp dụng tại Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên, Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường của Công ty (“**Đại hội**”) theo quy định của Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **Biểu quyết:** là việc Cổ đông thực hiện quyền cho ý kiến về một nội dung, vấn đề cụ thể trong Chương trình nghị sự cần được lấy ý kiến biểu quyết nhằm xác định nội dung, vấn đề đó có được Đại hội đồng Cổ đông thông qua hoặc không thông qua.
2. **Chương trình nghị sự:** là các nội dung trong Chương trình họp Đại hội đã được Hội đồng Quản trị (“**HDQT**”) đề xuất lấy ý kiến biểu quyết của Cổ đông.
3. **Điều lệ:** là Điều lệ Công ty Cổ phần Hàng không VietJet hiện hành.
4. **Quy chế quản trị Công ty:** là Quy chế Quản trị Công ty Cổ phần Hàng không VietJet hiện hành.
5. **Phiếu biểu quyết (hoặc Thẻ biểu quyết):** là phương tiện thể hiện ý kiến của cổ đông đối với những vấn đề được xin ý kiến của Đại hội, được phát/ cấp cho Cổ đông hoặc Người được ủy quyền tham dự Đại hội có quyền biểu quyết khi làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

6. **Phương thức biểu quyết:** theo hình thức giơ tay, bỏ phiếu và/ hoặc thông qua hệ thống phần mềm Đại hội trực tuyến và/ hoặc theo hình thức khác do Chủ tọa quyết định phù hợp với tình hình thực tế và phù hợp với qui định của pháp luật.
7. **Hệ thống phần mềm Đại hội trực tuyến:** là hệ thống phần mềm máy tính được thiết kế và triển khai bởi bên thứ Ba giúp cho Cổ đông/ người được ủy quyền tham gia Đại hội có thể đăng ký tham dự Đại hội từ xa thông qua đường truyền Internet mà không cần đến một hoặc nhiều địa điểm tập trung.

Điều 3. Các quy định chung về biểu quyết

1. Điều kiện biểu quyết

Việc biểu quyết tại Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được xem là hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau:

- a) Việc triệu tập Đại hội được thực hiện phù hợp với quy định tại Điều lệ và pháp luật có liên quan;
- b) Các nội dung biểu quyết đã được HĐQT đề xuất chính thức cho Đại hội và được thông qua trong Chương trình nghị sự;
- c) Đối tượng thực hiện biểu quyết phải có quyền biểu quyết;
- d) Biểu quyết theo đúng nguyên tắc quy định tại Điều lệ, Quy chế này và pháp luật có liên quan.

2. Cổ đông có quyền biểu quyết

Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty có quyền biểu quyết sau khi thực hiện việc đăng ký tham dự Đại hội một cách hợp lệ và đã được cấp Phiếu biểu quyết.

3. Ban Kiểm phiếu

- a) Việc kiểm, đếm, phân loại ý kiến biểu quyết của cổ đông được thực hiện thông qua việc đếm số lượng Phiếu biểu quyết. Ban tổ chức Đại hội sẽ chuẩn bị và đề xuất với Đại hội một Ban kiểm phiếu để chịu trách nhiệm cho công tác kiểm tra tư cách tham dự Đại hội và công tác kiểm, đếm Phiếu biểu quyết. Ban kiểm phiếu này sẽ được các Cổ đông tham dự Đại hội biểu quyết thông qua tại Đại hội theo hình thức biểu quyết công khai dựa trên đề nghị của Chủ tọa.
- b) Số lượng thành viên của Ban kiểm phiếu là ba (03) thành viên, gồm một (01) Trưởng ban và hai (02) thành viên. Người có phiếu bầu cao nhất sẽ là Trưởng ban kiểm phiếu. Thành phần và trách nhiệm Ban kiểm phiếu được quy định như sau:

- **Trưởng ban kiểm phiếu:** chịu trách nhiệm về việc bảo đảm tuân thủ các trình tự, thủ tục theo quy định, và tuân thủ pháp luật trong việc kiểm tra tư cách tham dự của Cổ đông và trong công tác kiểm phiếu.
 - **Thành viên phụ trách về số liệu, thống kê:** chịu trách nhiệm về việc đảm bảo tính chính xác của số liệu, bao gồm nhưng không giới hạn ở công tác nhập liệu, tính toán, thống kê số liệu liên quan đến việc tiến hành Đại hội và số liệu kiểm phiếu.
 - **Thành viên giám sát kiểm phiếu:** chịu trách nhiệm giám sát việc kiểm, đếm của Ban kiểm phiếu. Đại hội có thể chỉ định nhân sự khác để thay thế hoặc bổ sung thành viên này để thực hiện công tác giám sát.
- c) Đại hội có thể lựa chọn trong số các đại biểu là Cổ đông để thực hiện giám sát việc kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu.
- d) Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu được các thành viên của Ban kiểm phiếu ký xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng các nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.

4. Áp dụng công nghệ thông tin trong kiểm phiếu

Để đảm bảo tính chính xác, kịp thời trong việc ghi nhận, tổng hợp thông tin, số liệu và tạo sự thuận tiện cho Cổ đông, việc ghi nhận đăng ký tham dự, ghi nhận ý kiến biểu quyết và tổng hợp thông tin, số liệu sẽ được thông qua hệ thống máy tính và phần mềm được thiết kế phù hợp với các nguyên tắc biểu quyết.

Điều 4. Biểu quyết

1. Phiếu biểu quyết

Phiếu biểu quyết phải có các nội dung chính sau:

- Tên Cổ đông;
- Số thứ tự Cổ đông;
- Số đăng ký người sở hữu chứng khoán;
- Tổng số cổ phần sở hữu;
- Do ban kiểm phiếu cấp hoặc do hệ thống phần mềm Đại hội trực tuyến tạo ra sau khi đăng ký tham dự cuộc họp thành công.

2. Tham gia biểu quyết:

Việc biểu quyết của Cổ đông được thực hiện tại Đại hội.

Cổ đông chỉ được thực hiện quyền biểu quyết sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký tham gia Cuộc họp và kiểm tra tư cách Cổ đông.

Quyền tham gia biểu quyết của Cổ đông đối với mỗi vấn đề được lấy ý kiến chấm dứt tại thời điểm Chủ tọa hoàn tất việc thu thập ý kiến vấn đề đó và/ hoặc hệ thống phần mềm Đại hội trực tuyến đã ghi nhận kết quả biểu quyết

3. Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông được thực hiện bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết. Kết quả biểu quyết sẽ được Chủ tọa công bố trước khi kết thúc Cuộc họp. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Phiếu biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi Đồng ý/Không đồng ý/Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Phiếu biểu quyết một lần đối với một nội dung được lấy ý kiến biểu quyết.

4. Xác định tính hợp lệ Phiếu biểu quyết

- (i) Phiếu biểu quyết giấy được xem là hợp lệ khi:
 - a. Do Ban kiểm phiếu cấp theo mẫu của Công ty;
 - b. Còn nguyên vẹn;
 - c. Không có tẩy xóa, sửa chữa những nội dung in ấn trên Phiếu;
 - d. Không ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu, trừ những nội dung được ghi, bổ sung đúng vị trí và theo yêu cầu của Chủ tọa;
- (ii) Phiếu biểu quyết giấy được xem là hợp lệ khi là phiếu do hệ thống phần mềm Đại hội trực tuyến tạo ra sau khi đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến thành công.

5. Thu thập, kiểm tra và tổng hợp kết quả ý kiến biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết của Cổ đông cho từng vấn đề được phân thành 3 loại: (i) Tán thành; (ii) Không tán thành; (iii) Không có ý kiến.

Ban kiểm phiếu sẽ thực hiện việc thu thập ý kiến biểu quyết trực tiếp và/ hoặc thông qua hệ thống phần mềm Đại hội trực tuyến ngay khi Cổ đông biểu quyết.

Kết quả biểu quyết của Cổ đông cho từng vấn đề sẽ được tổng hợp và công bố trước khi bế mạc Đại hội.

6. Điều kiện để các nội dung biểu quyết được thông qua:

Các nội dung biểu quyết được thông qua khi đạt tỷ lệ biểu quyết tối thiểu quy định cụ thể theo Điều lệ.

Điều 5. Khiếu nại

Những ý kiến, thắc mắc, khiếu nại về biểu quyết sẽ được Ban tổ chức thu thập và chuyển đến Chủ tọa Đại hội để giải quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành và được áp dụng tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường của Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN THANH HÀ

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HĐQT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2021

Kính thưa: Các Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet

Thưa các quý vị đại biểu!

Trước hết, thay mặt HĐQT Công ty CPHK Vietjet, tôi xin chào mừng các quý vị đã có mặt ngày hôm nay để tham dự Đại hội Cổ đông 2021!

Kính thưa Quý vị!

Năm 2020 là một năm đầy thử thách với nền kinh tế toàn cầu, trong đó có lĩnh vực hàng không. Cũng như mọi doanh nghiệp khác, Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet cũng đã nỗ lực và quyết tâm để vượt qua đại dịch, chuẩn bị đón đầu sự hồi phục của nền kinh tế và của thị trường hàng không.

Nhìn lại năm qua, HĐQT nhận thấy đã sát cánh cùng Ban Điều Hành kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh và nhanh chóng đưa ra các quyết định để hỗ trợ Ban Điều hành trong việc thực hiện mục tiêu kép, vừa duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh vừa phòng chống dịch hiệu quả.

Trong năm 2020, Vietjet đã khai thác 78 nghìn chuyến bay với 140 nghìn giờ khai thác an toàn. Với việc triệt để áp dụng các quy định về an toàn phòng chống dịch của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) và các nhà chức trách, toàn bộ nhân viên và hành khách của Vietjet được an toàn trong năm qua. Bên cạnh đó, Vietjet ghi nhận những kết quả khai thác tích cực như hệ số sử dụng ghế đạt trên 80%, tỉ lệ đúng giờ đạt trên 90%. Vietjet là hãng hàng không có độ tin cậy kỹ thuật đạt 99,64%, đã khôi phục và mở mới mạng bay nội địa với hơn 48 đường bay, mở thêm 08 đường bay nội địa, nâng tổng số chuyến bay nội địa và quốc tế lên 146 chuyến. Trong năm, Vietjet đã thực hiện 68 chuyến bay giải cứu và 20 chuyến bay giải toả cho tổng cộng 14.184 hành khách.

Trong giai đoạn khó khăn, Vietjet không ngừng tiên phong đổi mới đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ là những chiến lược phát triển trọng tâm. Trong năm 2020, Vietjet ra mắt thẻ bay không giới hạn Power Pass và Power Pass Skyboss được nâng cấp, tạo sự tiện lợi, linh hoạt cho hành khách khi di chuyển trong thời dịch, ra mắt hạng vé Skyboss nâng cấp và hạng vé mới Deluxe trên toàn mạng bay với nhiều ưu đãi giá trị vượt ra khỏi những quyền lợi truyền thống. Chúng ta đã duy trì tốt hoạt động kinh doanh và đảm bảo an toàn sức khỏe cho hành khách.

Vietjet luôn chú trọng phát triển nguồn nhân lực, trong đó con người là nhân tố then chốt. Bằng chính sách đãi ngộ phù hợp và không ngừng được cải thiện, Vietjet duy trì môi trường làm việc năng động, thân thiện và ổn định cho gần 6.000 nhân viên. Mặc dù phải đối diện với đại dịch Covid-19, HĐQT và Ban Điều hành đã quyết định giảm chi phí hoạt động mà không sa thải nhân viên. Bên cạnh đó, chúng ta đã tăng cường công tác tổ chức đào tạo nhằm chuẩn bị cho sự quay lại bầu trời sau đại dịch. Giải pháp tạm thời áp dụng là cơ cấu lương theo thực tế khối lượng công



việc và giờ khai thác hoạt động. Kết quả chi phí tiền lương bình quân năm 2020 giảm 50% so với mức của năm 2019 nhưng vẫn đảm bảo mức thu nhập tối thiểu cho người lao động.

Năm 2020 là năm đánh dấu Học viện phát triển toàn diện, tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong kế hoạch phát triển bền vững của hãng, không chỉ đáp ứng nhu cầu phát triển cho Vietjet mà còn cả ngành hàng không trong nước và quốc tế về cả chương trình đào tạo huấn luyện và cơ sở vật chất, mặt khác luôn tuân thủ đầy đủ và nghiêm ngặt các biện pháp an toàn và phòng chống dịch Covid-19 của Tổ chức Y tế thế giới, Bộ Y tế tại Việt Nam và các quốc gia Vietjet có hoạt động. Đến nay, Vietjet không để xảy ra trường hợp nhân viên hay khách hàng bị lây nhiễm trên các chuyến bay và trong các hoạt động của hãng.

Vietjet đã vượt qua từng đợt sóng của đại dịch thành công, hoạt động hiệu quả, đem đến sự an tâm cho các cổ đông. Điều này cũng thể hiện qua việc cổ phiếu VJC luôn được giao dịch với khối lượng lớn trong các phiên giao dịch và luôn đạt mức giá cao. Hoạt động hiệu quả của Vietjet trong năm 2020 là cơ sở để các đối tác chiến lược như ACV, Airbus, CFM, Skypec, Petrolimex Aviation, v.v. củng cố niềm tin vào Vietjet.

Đặc biệt, chúng ta đã góp phần vào sự phát triển chung của toàn nền kinh tế, thúc đẩy sự phát triển ngành hàng không dân dụng và vận tải hàng không. Chỉ trong 3 năm 2017, 2018, 2019, Vietjet đã đóng góp hơn 21.000 tỷ đồng cho ngân sách quốc gia thông qua các khoản thuế thu nhập doanh nghiệp, cá nhân, thuế xuất nhập khẩu, thuế môi trường, lệ phí sân bay, điều hành bay.

Kính thưa quý vị!

Năm 2021 sẽ là một năm tiếp tục khó khăn và thử thách với nền kinh tế toàn cầu. Những khó khăn này sẽ tác động mạnh mẽ đến ngành hàng không thế giới nói chung và hàng không Việt Nam nói riêng. Do đó, Ban Lãnh đạo Vietjet cũng phải điều chỉnh các kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận phù hợp với tình hình thực tế. Những chỉ tiêu này có thể không cao hơn kết quả của năm 2020 nhưng chúng tôi tin rằng đây là những chỉ tiêu tốt nhất đối với Vietjet trong bối cảnh hiện nay.

Với chủ đề trở lại bầu trời trong năm 2021, Vietjet sẽ tiếp tục triển khai chương trình kích cầu và sáng tạo mang lại những trải nghiệm chất lượng cao cho khách hàng, tiếp tục đóng góp vào nền kinh tế, xã hội và môi trường Việt Nam cũng như toàn cầu. HĐQT Công ty báo cáo với Đại hội đồng cổ đông kế hoạch và định hướng hoạt động cụ thể như sau:

Thứ nhất, cam kết tuân thủ nghiêm ngặt những quy định của Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng không và Hiệp hội vận tải hàng không quốc tế trong công tác khai thác, bảo dưỡng, đào tạo cũng như đảm bảo an toàn bay cho hành khách, nhân viên và cộng đồng trong giai đoạn đại dịch. HĐQT xác định tiêu chí an toàn tuyệt đối và chất lượng vượt trội là nhân tố then chốt cho sự thành công và phát triển bền vững của Vietjet.

Thứ hai, Vietjet sẽ xây dựng các chiến lược kinh doanh hiệu quả để tăng cường nguồn thu:

- Tăng cường vận tải hành khách: Vietjet sẽ khai thác hiệu quả các chuyến bay trong nước và quốc tế theo hướng dẫn của nhà chức trách và quy định của ngành hàng không dân dụng. Tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số trên toàn hệ thống, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng khi mua vé và các dịch vụ của Vietjet.



- **Đẩy mạnh vận tải hàng hóa:** Vietjet sẽ ra mắt thêm những sản phẩm và dịch vụ mới cho khách hàng (vận chuyển hàng hoá nguy hiểm, hàng hoá giá trị cao, v.v), mở rộng mạng lưới kinh doanh song song với chuyển đổi số, phát triển vận tải logistics.
- **Thực hiện các giao dịch mua bán tàu bay:** Trong các năm qua, Vietjet đã xây dựng được mối quan hệ đối tác chiến lược với các nhà sản xuất máy bay hàng đầu trên thế giới là Airbus và Boeing. Mối quan hệ này đã thực sự phát huy tác dụng trong giai đoạn khó khăn vừa qua thông qua việc hợp tác, chia sẻ nguồn lực để cùng nhau vượt qua thử thách. Năm 2021, Vietjet tiếp tục hiện thực hóa lợi thế cạnh tranh, thông qua các giao dịch tàu bay để đem lại lợi nhuận cho cổ đông và bổ sung vốn lưu động cho hoạt động của Công ty.

Thứ ba, Vietjet sẽ thực hiện kế hoạch giảm chi phí thông qua việc tăng hiệu quả quản lý và ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

Thứ tư, Vietjet triển khai các hoạt động đầu tư trong lĩnh vực hàng không trong và ngoài nước. Cụ thể, đối với hạ tầng hàng không, Vietjet sẽ tham gia đầu tư nhà ga ở sân bay có lưu lượng hành khách cao. Hãng sẽ tập trung đẩy mạnh dịch vụ vận tải hàng hóa hay dịch vụ thương mại ở Thai Vietjet; tăng tỷ lệ đầu tư ở Thai Vietjet.

Thứ năm, đối với hoạt động đầu tư tài chính, Vietjet sẽ chủ động tạo và thiết lập các kênh huy động tài chính đa dạng phù hợp với cấu trúc tài chính của công ty để đảm bảo chi phí sử dụng vốn hợp lý nhất; duy trì mối quan hệ đa phương với các định chế tài chính để đảm bảo tính cạnh tranh và quản lý rủi ro.

Thứ sáu, Vietjet sẽ thực hiện chính sách nhân lực nhằm phát triển, thu hút và giữ nhân tài thông qua việc tạo môi trường làm việc khoa học, có trách nhiệm và tạo điều kiện cho nhân viên phát triển cá nhân. Vietjet sẽ tập trung phát triển Học viện Hàng không Vietjet thành nơi cung cấp những khoá huấn luyện chuyên nghiệp cho công ty và mở rộng đào tạo huấn luyện cho các đối tác trong và ngoài nước. Trang bị trang thiết bị đào tạo tiên tiến, nâng tầm Học viện trở thành Trung tâm Đào tạo Hàng không chuyên nghiệp cho ngành hàng không Việt Nam và các nước trong khu vực.

Thứ bảy, Vietjet sẽ tận dụng tối đa hỗ trợ của Chính phủ. Trong năm 2020, Chính phủ và cơ quan ban ngành đã kịp thời đưa ra những chính sách về phòng chống dịch, hỗ trợ tài chính cho người dân và doanh nghiệp và chính sách giảm thuế, phí v.v. đã góp phần giúp cho kinh tế Việt Nam năm 2020 đạt mức tăng trưởng dương (trên 2%). Các chính sách hỗ trợ của Chính phủ đã giúp các hãng hàng không trong nước duy trì các chuyến bay trong năm 2020 và dự kiến được duy trì trong năm 2021; Thông tư số 01 của NHNN cho phép các tổ chức tín dụng cơ cấu thời hạn trả nợ, giảm lãi, phí hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19. Vietjet sẽ tiếp tục phối hợp cùng các hãng hàng không tư nhân trong nước kêu gọi sự quan tâm của Chính phủ thông qua các hoạt động dự kiến như kêu gọi Chính phủ sớm thông qua hỗ trợ tài chính của Chính phủ dành cho các hãng hàng không tư nhân, đề xuất Chính phủ tiếp tục có chính sách hỗ trợ về thuế, miễn giảm các loại thuế phí đối với dịch vụ hàng không, du lịch, các gói tài chính ưu đãi của Chính phủ dành cho doanh nghiệp; tiếp tục chính sách giảm thuế, phí giúp bù đắp chi phí hoạt động.

Thứ tám, Vietjet tiếp tục chiến lược và chính sách phát triển bền vững; thực hiện đầu tư và triển khai các chương trình phát triển bền vững: tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng, giảm phát thải khí CO₂ và phát triển xanh; cam kết tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường ở các quốc gia mà Vietjet có hoạt động; ủng hộ và tích cực tham gia các sáng kiến và các chương trình bảo vệ môi trường của các Tổ chức quốc tế; nghiên cứu và phát triển các dự án, sáng kiến

bảo vệ môi trường và phát triển xã hội bền vững; chia sẻ thành công của Vietjet cho cộng đồng thông qua các chương trình từ thiện, chương trình tài trợ cho giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn và quỹ học bổng cho học sinh giỏi.

Với những định hướng trên, HĐQT tin tưởng Vietjet sẽ tiếp tục vượt qua đại dịch và phát triển mạnh mẽ khi nền kinh tế toàn cầu hồi phục trở lại.

Kính thưa quý vị!

Tôi tin tưởng rằng Vietjet sẽ không ngừng đổi mới để tiên phong, phát triển bền vững, vượt qua đại dịch Covid-19 đầy thử thách, đem tới cho quý cổ đông, quý nhà đầu tư những giá trị vững bền nhất, đồng thời, để quý vị cùng Vietjet đồng hành trên những chuyến bay đưa đất nước Việt Nam ngày một giàu mạnh hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Chủ tịch HĐQT



The stamp is circular and red, containing the following text: 'M.S.D.N : 0102325600', 'CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET', and 'Q. BA ĐÌNH - TP. HÀ NỘI'. A blue ink signature is written across the stamp.

NGUYỄN THANH HÀ



A small, partially visible red stamp on the right margin, containing the text 'C.P.' and a star.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 06 năm 2021

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020 CỦA VIETJET****A. Thị trường hàng không:**

Năm 2020, thế giới đối diện với đại dịch Covid-19, ngành hàng không và du lịch là những ngành phải chịu sự ảnh hưởng rất lớn. Báo cáo ICAO cho biết lượng khách đi lại bằng đường hàng không đã giảm trong năm 2020 đến 60%, Với 1,8 tỷ lượt hành khách chọn đi bằng máy bay so với con số 4,7 tỷ lượt khách năm 2019. Các hãng hàng không trên thế giới đã chịu tổn thất 370 tỷ đô la trong năm 2020. Năm 2020 chứng kiến nhiều hãng hàng không bị thua lỗ nặng nề, Hiệp hội vận tải hàng không Thế giới (IATA) gồm 290 thành viên cho rằng đây là năm tồi tệ nhất trong lịch sử ngành vận tải hàng không thế giới với hầu hết các hãng hàng không trên thế giới bị thua lỗ nặng nề mặc dù các hãng đã phải tái cơ cấu và cắt giảm chi phí để duy trì hoạt động. Tuy nhiên, năm 2020 lại là năm triển vọng của mảng vận chuyển hàng hóa (freighter) lại tăng trưởng mạnh mẽ và mang lại cơ hội kinh doanh vận chuyển hàng hóa giữa các Châu lục.

Năm 2020, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 bùng phát từ tháng 2/2020, tổng lượng khách nội địa và quốc tế vận chuyển qua các cảng hàng không sân bay của Việt Nam trên 66 triệu lượt khách, giảm 43,5% và sản lượng hàng hóa trên 1,3 triệu tấn, giảm 14,7% so với 2019. Riêng tổng thị trường quốc tế khai thác 14,4 triệu lượt khách, giảm 65% trong khi hàng hóa quốc tế là 516,6 nghìn tấn, giảm 24% so với 2019. Tại Việt Nam, Chính phủ Việt Nam đã thành công trong công cuộc chống dịch trong năm 2020, với lợi thế mạng bay nội địa 22 cảng hàng không, các hãng hàng không Việt nam đã duy trì những chuyến bay nội địa một cách tích cực.

Năm 2021, thế giới chứng kiến sự hồi phục tại Mỹ, Châu Âu, Trung Quốc với mạng bay nội địa dày đặc một phần nhờ vào sự hỗ trợ tài chính của Chính phủ và triển khai sớm kế hoạch tiêm chủng vaccine trên phạm vi cả nước. Tại khu vực Đông Nam Á, các nước vẫn đang phải cố gắng chống chọi dịch bệnh bên cạnh việc thúc đẩy triển khai vaccine. Tại Việt nam, Chính phủ đã huy động mọi nguồn lực trong xã hội để đảm bảo triển khai tiêm vaccine cho toàn dân. Theo đánh giá của các tổ chức, với các chương trình vaccine mạnh mẽ ở các nước và các chính sách dần nới lỏng nhằm mở cửa quốc tế, kỳ vọng hoạt động hàng không sẽ dần nhộn nhịp và hồi phục từ cuối năm 2021 và kỳ vọng sẽ dần tăng trưởng mạnh mẽ vào năm 2022.

B. Kết quả kinh doanh 2020:

Xuyên suốt trong năm 2020, Vietjet đã phát huy năng lực quản lý và tối ưu chi phí thuộc nhóm các hãng hàng không hàng đầu trên thế giới. Trong năm 2020, Vietjet đã triển khai triển các chương trình cắt giảm và tối ưu chi phí khai thác theo giờ bay, thành lập Công ty tự phục vụ mặt đất tại Nội Bài giúp tiết kiệm chi phí phục vụ mặt đất, bên cạnh chiến lược đa dạng hóa và tăng cường chất lượng các sản phẩm dịch vụ, gia tăng doanh thu dịch vụ phụ trợ. Trong năm 2020, Vietjet đã hồi phục nhanh chóng vào tháng 6 và tháng 7/2021 từ mức đáy vào giai đoạn tháng 4/ 2020 và đã tăng trưởng đến 27% các chuyến bay nội địa so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, dịch bệnh vẫn tiếp tục bùng phát vào cuối tháng 7/2020 và cuối tháng 12/2020 đã làm cho kết quả hoạt động kinh doanh hàng không tiếp tục suy giảm vào giai đoạn cao điểm tháng 12/2020.

Hành trình vượt khó của Vietjet được triển khai thông qua chiến lược lấy khách hàng làm trọng tâm, Vietjet đã xây dựng một kế hoạch hành động cụ thể trên toàn Công ty nhằm thay đổi mọi hoạt động theo hướng tích cực, hiệu quả, và nâng cao chất lượng dịch vụ toàn diện, như sau:

1. Tình hình Khai thác – Kỹ thuật:

a. Khai thác:

Trong năm 2020, Vietjet đã khai thác 78 nghìn chuyến bay với trên 140 nghìn giờ khai thác an toàn, hệ số sử dụng ghế đạt bình quân 86%, tỷ lệ đúng giờ 90%, tăng cường triển khai tối ưu chi phí theo giờ bay khai thác.

Với việc triệt để áp dụng các quy định về an toàn phòng chống dịch của WHO và các nhà chức trách, trong năm 2020, toàn bộ nhân viên và hành khách của Vietjet đã ghi nhận thành tích an toàn trong năm qua. Vietjet là hãng hàng không có độ tin cậy kỹ thuật đạt 99,64%, xếp hạng 7/7 sao về an toàn, được Airlineratings bình chọn là hãng hàng không chi phí thấp an toàn nhất thế giới năm 2020.

Năm 2020 mặc dù khó khăn nhưng Vietjet đã có những sự đầu tư kỹ lưỡng đối với việc khai thác và phát triển mạng đường bay tạo nền tảng để Vietjet tăng trưởng ngay sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát. Vietjet đã thực hiện hàng trăm chuyến bay chuyển bay giải cứu hơn 14.184 hành khách. Trong tình hình hoạt động khai thác giảm trong giai đoạn thấp điểm do Covid, Vietjet đã chủ động lập kế hoạch tối ưu hoạt động đội tàu bay nhằm đảm bảo hoạt động ổn định và tối ưu chi phí bảo dưỡng khi tàu bay.

Trong năm, Vietjet tiếp tục thực hiện tốt chương trình SFCO2, là chương trình toàn diện bao gồm các giải pháp giúp tối ưu hóa tiêu thụ nhiên liệu trong vận hành khai thác tàu bay. Kết quả chương trình mang lại hiệu quả giúp tiết kiệm chi phí nhiên liệu trên 8 triệu USD. Ngoài ra, Vietjet đang thực hiện chương trình CORSIA của tổ chức đánh giá Verifavia theo Phụ lục 16, từ ICAO và thông tư 22/2020/TT-BGTVT về giám sát, quản lý nhiên liệu tiêu thụ và phát thải khí CO2 từ máy bay trong hoạt động hàng không dân dụng và tiến tới cắt giảm khí thải trong giai đoạn tiếp theo của chương trình CORSIA.

Các điểm nổi bật khác trong vận hành khai thác:

- Gia hạn thành công IOSA 2020. Là chứng nhận An toàn vận hành IOSA (IATA Operational Safety Audit). Chứng nhận IOSA xác nhận mức độ cam kết cao nhất của một hãng hàng không nhằm bảo đảm an toàn khai thác dựa trên bộ tiêu chuẩn của IATA.
- Tối ưu hóa doanh thu bằng việc chuẩn bị nguồn lực cho các hoạt động khai thác thay thế khác: chở hàng hóa, Wet Cargo, hàng nguy hiểm.
- Thành công áp dụng RNAV 2 - phương pháp dẫn đường khu vực cho chuyến bay thực nghiệm.
- Triển khai thành công hệ thống phần mềm CORUSON vào hoạt động đảm bảo an toàn - chất lượng. CORUSON là phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu đang được ứng dụng sử dụng vào hoạt động nâng cao an toàn và đảm bảo chất lượng khai thác.
- Đảm bảo khai thác tuyệt đối an toàn và phòng chống dịch tốt.
- Ứng dụng cải tiến công nghệ vào hoạt động Khai thác: tăng hiệu suất sử dụng hệ thống phần mềm quản lý AIMS trong toàn bộ hoạt động khai thác; Xây dựng quy trình báo cáo tích hợp trên AIMS cũng như kết nối một chiều giữa AIMS-IAS đã hoàn tất.

Năm 2020 Vietjet đánh dấu việc đưa vào vận hành Trung tâm Khai thác Mặt đất Vietjet (VJGS) tại sân bay quốc tế Nội Bài. Sự ra đời của VJGS đã góp phần cải thiện rõ rệt mọi mặt hoạt động trong lĩnh vực khai thác mặt đất của Công ty khi Hà Nội là một trong 06 căn cứ chính trong khai thác. Tỷ lệ chuyến bay đúng giờ tăng cao. Dịch vụ mặt đất chủ động mang đến diện mạo mới của Vietjet khi chất lượng dịch vụ liên tục không ngừng cải thiện.

b. Kỹ thuật – Bảo dưỡng:

Vietjet được đào tạo bài bản đội ngũ hơn 900 nhân viên kỹ thuật theo các tiêu chuẩn của Cục Hàng không Việt Nam cũng như các nhà sản xuất máy bay, nhà sản xuất động cơ hay các nhà chức trách của Cục Hàng không Liên bang Hoa Kỳ (FAA) và Cơ quan An toàn Hàng không Châu Âu (EASA). Đội ngũ kỹ thuật Vietjet thường xuyên tham gia các khóa đào tạo chuyên môn, liên tục cập nhật thông tin của nhà sản xuất máy bay, động cơ thực hiện các giải pháp cải tiến phù hợp để nâng cao tuổi thọ, chất lượng hoạt động, tăng cường độ tin cậy cho máy bay, động cơ cũng như các thiết bị máy bay.

Vietjet tiếp tục áp dụng công nghệ tiên tiến trong công tác quản lý kỹ thuật máy bay như hệ thống AMOS và AIMS vào công tác quản lý hồng học, vật tư, bảo dưỡng cũng như công tác truyền dữ liệu tự động từ máy bay. Để đáp ứng yêu cầu ngày một nâng cao về chất lượng dịch vụ và sản phẩm tối ưu đến các hành khách, đội ngũ kỹ thuật luôn hướng đến việc bồi dưỡng năng lực bằng cách tự đào tạo nâng cao trình độ. Song song với đó là việc phát triển và tăng cường bảo dưỡng định kỳ như việc kiểm tra định kỳ tàu bay dạng C, bảo dưỡng các thiết bị khoang hành khách nhằm giúp tối ưu hóa chi phí và thời gian quay vòng tàu bay nhanh hơn, giúp đáp ứng kịp thời nhu cầu vận chuyển. Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ số hóa trong công tác điều hành và quản lý kỹ thuật đóng vai trò quan trọng. Kỹ thuật sẽ tập trung phát triển việc ứng dụng công nghệ 4.0 trên nền tảng ứng dụng tích hợp AMOS-AIMS.

Trong năm qua, VietJet đã đảm bảo công tác kỹ thuật phục vụ bay an toàn, hiệu quả phục vụ nhu cầu khai thác của công ty. Mặt khác, Vietjet thực hiện thành công chuyển đổi cấu hình tàu bay khách sang hàng hóa, Vietjet đã trở thành một trong những hãng Hàng không thực hiện chuyển đổi nhanh nhất trong nước cũng như trong khu vực. Đồng thời, đội ngũ kỹ thuật đã thực hiện công tác bảo dưỡng dừng bay cho đội tàu, bảo đảm tình trạng kỹ thuật tốt nhất và tối ưu hoá bảo dưỡng toàn đội bay trong bối cảnh “bình thường mới” trong và sau đại dịch.

2. Hoạt động Thương mại:

Năm 2020, thị trường hàng không nội địa ghi nhận những biến động lớn khi dịch Covid bùng phát và diễn biến phức tạp, và thị trường quốc tế chỉ khai thác được một số chuyến bay giải cứu và tiếp tục siết chặt khi xuất hiện Covid-19 lần thứ 2 và 3 tại Việt Nam. Trong năm, nhu cầu vận tải hàng không giảm mạnh trong khi tải dư thừa dẫn đến các hãng hàng không buộc phải giảm lượng ghế cung ứng, số chuyến bay và tần suất trên diện rộng nhằm tăng cường hiệu quả hệ số sử dụng ghế và doanh thu. Nhằm duy trì vị thế thị phần hàng đầu tại Việt Nam, Vietjet khai trương đồng loạt 8 đường bay mới, kết nối các thành phố du lịch như Đà Nẵng với Phú Quốc, Đà Lạt, Buôn Ma Thuột, Vinh, Thanh Hóa; Thủ đô Hà Nội với Đồng Hới; Hải Phòng với Quy Nhơn; và Vinh với đảo ngọc Phú Quốc. Vietjet đã đưa ra hàng loạt các giải pháp để tăng trưởng doanh thu như Chương trình PowerPass, Deluxe, skyboss với nhiều chương trình gói sản phẩm kết hợp du lịch nghỉ dưỡng và vé máy bay hoặc chương trình bảo hiểm đi kèm với vé máy bay, Bao la Việt Nam – Bay xanh cùng Vietjet; Bay siêu chất, trúng xe hơi, vui lễ hội, Vietjet thôi!

Mặt khác, Vietjet tập trung vào các dự án chuyển đổi số như xây dựng Website & MobilApp với giao diện và nhiều tiện ích mới cho khách hàng, xây dựng hệ thống tự động (Automation), chuẩn bị sẵn sàng và đầy đủ cơ sở vật chất để trở lại bầu trời khi các chuyến bay thương mại quốc tế được nối lại, cũng như đáp ứng tối đa nhu cầu trong các đợt dịch cao điểm an toàn. Bên cạnh việc triển khai mô hình kinh doanh “ thương mại điện tử” trên nền tảng công nghệ thông tin để kết nối với các nhóm ngành hàng khác, gia tăng thêm tiện ích cho khách hàng, từ đó xây dựng chương trình khách hàng trung thành , gia tăng giá trị thương hiệu cho Công ty.

Năm 2020, Vietjet đã nhanh chóng chuyển đổi cấu hình máy bay hành khách sang vận tải hàng hóa, và là hãng hàng không đầu tiên được Nhà chức trách phê chuẩn giấy phép CPIC (Cargo in passenger carbin) , trong năm vận chuyển hơn 60,000 tấn hàng hoá trong nước và quốc tế. Doanh thu bán vận chuyển hàng hoá trong và ngoài nước trong năm 2020 đạt tăng trưởng 16%.thông qua các thoả thuận liên danh, hàng hóa của Vietjet đã đi tới Châu Mỹ, Châu Âu - những điểm đến mà trước đó hãng chỉ mới lên kế hoạch.

Bên cạnh đó, năm 2020, Vietjet đã đặt dấu ấn quan trọng khi trở thành một trong những hãng hàng không đầu tiên sử dụng khoảng không trên khoang hành khách để vận tải hàng hóa giữa nước ta và Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Hong Kong, Malaysia và Indonesia. Thỏa thuận hợp tác ký kết với Đối tác chiến lược sẽ thúc đẩy Vietjet mở rộng hoạt động trong mảng vận tải hàng hóa này. Bên cạnh đó, chuyển đổi số là một phần không thể thiếu trong hoạt động chung, Vietjet đã triển khai chương trình chuyển đổi số với hệ thống đặt giữ chỗ tự động và nâng cấp hệ thống phục vụ cho các hoạt động báo cáo khai thác hàng hóa. Khẳng định chiến lược mở rộng dịch vụ vận chuyển hàng hóa (Freighter) nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động kinh doanh vận tải hàng hóa.

3. Tiêu chuẩn chất lượng an ninh an toàn:

Vietjet luôn đặt công tác an toàn, an ninh và đảm bảo chất lượng lên hàng ưu tiên trong công tác quản lý điều hành hoạt động khai thác bay.

Năm 2020, Cục Hàng không Việt Nam tiếp tục gia hạn Chứng chỉ nhà khai thác (AOC) và đã phê chuẩn vận chuyển hàng nguy hiểm (Dangerous Goods - DG) cho Vietjet. Chứng chỉ AOC được đánh giá và gia hạn mỗi năm một lần và là chứng chỉ quan trọng nhất để hãng duy trì các hoạt động khai thác hàng không. Vietjet vẫn đảm bảo duy trì hệ thống bảo mật thông tin ISO:27001 và kết quả đánh giá gia hạn chứng nhận được IATA đánh giá cao. Vietjet cũng đã đưa vào ứng dụng hiệu quả hệ thống Coruson trong quản lý an toàn chất lượng, quản lý tài liệu điện tử. Nâng cao hiệu quả công tác báo cáo an toàn và quản trị rủi ro.

Tổ công tác an toàn khai thác bay (FSAG) triển khai các khóa học định kỳ, tiến hành đánh giá các chỉ tiêu hệ thống giám sát dữ liệu bay, hệ thống báo cáo an toàn hàng không, chương trình đánh giá an toàn khai thác trên không. Chỉ số an toàn được kiểm soát tốt và FSAG tiếp tục đưa ra các biện pháp đảm bảo an toàn khai thác và triển khai theo yêu cầu của tổ chức EASA và Cục Hàng không về việc các hãng hàng không phải thực hiện huấn luyện ngăn ngừa và khôi phục trạng thái bất thường của tàu bay (Upset Prevention and Recovery Training – UPRT) cho tất cả các phi công, Vietjet đã chủ động thuê các chuyên gia của Airbus thực hiện huấn luyện UPRT và đảm bảo theo đúng tiến độ, chất lượng.

Trong năm 2020, Ủy ban Điều hành Tình trạng Khẩn cấp Vietjet đã tổ chức Khóa huấn luyện và diễn tập khẩn nguy dành cho Ban Điều hành và toàn bộ phòng ban với sự hỗ trợ của chuyên gia Hàng không Jason Kelly, Tập đoàn Hàng không GHS (GHS Aviation Group). Khóa đào tạo và diễn tập tiếp tục mang đến nhiều thông tin, kinh nghiệm bổ ích cho Ban Điều hành, đội ngũ quản lý cũng như toàn thể nhân viên nắm vững nhiệm vụ và quy trình xử lý, sẵn sàng ứng phó khi có tình huống khẩn nguy xảy ra, thống nhất về cơ

chế vận hành, điều hành chỉ huy của Ủy ban, thống nhất trong công tác phối hợp giữa Vietjet với các nhà chức trách và các đơn vị liên quan.

Các kết quả hoạt động an toàn tiêu biểu mà Vietjet đã đạt được trong năm 2020:

- Chỉ số chất lượng phân tích dữ liệu bay trên hệ thống Airfase đạt trung bình 95,31% (theo quy định của Chương trình An toàn Quốc gia Việt Nam là 90%);
- Thực hiện đánh giá LOSA cockpit 75 chuyến và LOSA cabin 110 chuyến để nâng cao hiệu quả công tác quản lý rủi ro;
- Thực hiện quan sát an toàn đối với hoạt động huấn luyện SIM cho phi công;
- Thực hiện 64 báo cáo sự cố an toàn bắt buộc gửi Cục Hàng không Việt Nam;
- Tiếp nhận và xử lý 1.303 báo cáo tự nguyện, an toàn hàng không trong hoạt động khai thác;
- 100% nhân viên được đào tạo nhận thức về SMS;
- Ban hành 03 cảnh báo, 01 khuyến cáo và 01 chỉ thị, 02 thông báo và 01 tạp chí an toàn đến toàn bộ Hệ thống khai thác của Vietjet. Và đã thực hiện 01 Hội nghị An toàn cấp Công ty và 04 Hội thảo an toàn khai thác bay tại các Sân bay lớn nhằm mục đích nâng cao nhận thức an toàn, sự tuân thủ trong hoạt động khai thác.

4. Phát triển đào tạo và nguồn nhân lực:

Trước tình hình diễn ra đại dịch Covid-19, để duy trì hoạt động kinh doanh các hãng hàng không khác buộc phải cắt giảm chi phí và sa thải hàng loạt nhân viên. Tuy nhiên Ban Điều hành Vietjet đã không cắt giảm nhân viên mà còn tận dụng cơ hội để tuyển mới nhân viên có chất lượng chuyên môn cao để chuẩn bị cho chiến lược mở rộng kinh doanh khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát, các tuyến bay được khôi phục và khi nhận tàu bay mới theo các hợp đồng đã ký với đối tác.

Trong năm 2020, số lượng nhân sự tăng thêm 384 nhân viên, tương ứng tăng 8% so với cùng thời điểm năm 2019. Ban Điều hành đã quyết định nhanh biện pháp giảm chi phí hoạt động mà vẫn gìn giữ được đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp Giải pháp cơ cấu lương theo thực tế khối lượng công việc và giờ khai thác hoạt động trong thời gian doanh thu suy giảm. Kết quả chi phí tiền lương bình quân năm 2020 giảm trên 60% so với mức của năm 2019 nhưng vẫn đảm bảo mức thu nhập tối thiểu cho người lao động thu nhập thấp

Vietjet luôn chú trọng trong việc phát triển nguồn nhân lực, trong đó con người là nhân tố then chốt đồng hành cùng sự phát triển và vững mạnh của Công ty. Bằng chính sách đãi ngộ phù hợp và không ngừng được cải thiện, Vietjet đã và đang tạo một môi trường làm việc tốt, lành mạnh và chuyên nghiệp, thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước.

Tỷ lệ lao động nước ngoài ở thời điểm 31/12/2020 là 939 người chiếm gần 17% tổng số nhân sự tại Vietjet. Trong đó đa phần là phi công, tiếp viên và các chuyên gia nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực, cùng tham gia làm việc, hợp tác và học hỏi trong môi trường Vietjet, tạo nên tính đa dạng về quốc tịch, văn hóa, đồng thời là nguồn nhân lực được chú trọng phát triển nhằm chia sẻ và phát triển kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm, góp phần tích cực đến sự phát triển nhanh và bền vững của hãng.

Học viện Hàng không Vietjet trong năm 2020 tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong kế hoạch phát triển bền vững của hãng, không chỉ đáp ứng nhu cầu phát triển cho Vietjet mà còn cả ngành hàng không trong nước và quốc tế. Học viện Vietjet đã thực hiện 2.433 khóa đào tạo với 47.386 giờ cho 66.520 lượt học viên là phi công, tiếp viên, kỹ sư, nhân viên mặt đất, và nhân viên khối văn phòng. Công ty đã bố trí cho nhân viên tham dự các buổi học trực tuyến chiếm 31,7% và đào tạo trên lớp chiếm 68,3%. Với sự hỗ trợ của

Airbus, Vietjet cung cấp các giải pháp đào tạo tiên tiến nhất, đảm bảo độ an toàn, tin cậy và giúp hiệu quả khai thác trong suốt vòng đời của các dòng tàu bay. Học viện đã tập trung tổ chức các khoá học trực tuyến (e-learning) nhưng vẫn đáp ứng tiêu chuẩn đào tạo của nhà chức trách trong thời kỳ Covid-19.

Năm 2020 là năm đánh dấu Học viện phát triển toàn diện, tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong kế hoạch phát triển bền vững của hãng, không chỉ tập trung đáp ứng nhu cầu phát triển cho Vietjet mà còn mở rộng kinh doanh đào tạo cả ngành hàng không trong nước và quốc tế, cụ thể:

- Về chương trình đào tạo: Học viện được bổ sung thêm năng lực đào tạo nhân viên phục vụ mặt đất và thợ máy kỹ thuật mức A bên cạnh các chương trình đào tạo hiện có như đào tạo huấn luyện phi công, tiếp viên, nhân viên điều phối bay và nhân viên kỹ thuật bảo dưỡng sửa chữa tàu bay.
- Về cơ sở vật chất: Ngoài việc đầu tư và hoạt động SIM 1 và SIM 2, năm 2020 Học viện đã hoàn thiện đầu tư các trang thiết bị đào tạo về công tác khẩn nguy, thiết bị chữa cháy, hồ bơi tạo sóng; hoàn thiện khu vực thực hành học viên kỹ thuật.

5. Ứng dụng Công nghệ:

Vietjet đi đầu về ứng dụng công nghệ trong ngành hàng không, hướng tới mô hình “Hãng hàng không tiêu dùng” trên nền tảng phát triển hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, Vietjet triển khai giải pháp ví điện tử, Mobile App, Web kết hợp thương mại điện tử với hệ thống tiêu dùng. Chương trình ứng dụng công nghệ tiên tiến vào hoạt động khai thác là chìa khóa để đẩy nhanh hơn quá trình hoàn thiện và phát triển bền vững của công ty. Vietjet luôn chủ động, tích cực tiếp thu các chuẩn mực mới, đáp ứng các quy định, yêu cầu và tiêu chuẩn của ngành hàng không hiện đại ở Việt Nam và trên thế giới để tối ưu hiệu suất an toàn.

Bên cạnh đó, nhằm tối ưu hoá hoạt động điều hành, Vietjet đã xây dựng “Hệ thống Dữ liệu Khai thác” (Data Operation) với mục tiêu thực hiện kết nối, hợp nhất các loại dữ liệu điều hành của VietJet từ các hệ thống AIMS, AMOS, Airphase, Jeppesen, v.v. để hình thành một hệ dữ liệu hợp nhất, đồng thời cung cấp một nền tảng dữ liệu phục vụ hoạt động điều hành bay, khai thác, bảo dưỡng, thương mại.

6. Hoạt động Thái Vietjet (VZ):

Năm 2020, tình hình khó khăn do dịch bệnh Covid-19 lại mang đến cơ hội phát triển thị phần cho Thái Vietjet do các hãng hàng không khác tại Thái Lan bị thua lỗ, phá sản phải tạm dừng hoạt động khai thác bay, trong đó có Thai Airways là hãng hàng không quốc gia và có thị phần gần như lớn nhất tại Thái Lan. Nắm bắt cơ hội thị trường, Thái Vietjet (VZ) đã mở rộng slot nội địa và tăng cường mạng bay nội địa tại Thái Lan. Với tổng mạng bay trong năm 2020 của VZ đã vận hành 15 tàu bay, mở rộng 43 đường bay, bao gồm 14 đường bay nội địa và 29 đường bay quốc tế. Cuối năm 2020 thị phần nội địa của Thái Vietjet trên toàn mạng Thái Lan đạt trên 17% và 25% trên toàn mạng bay khai thác, chiếm lĩnh vị trí thứ 2 trên thị trường Thái Lan. Kết quả kinh doanh Thái Vietjet ghi nhận doanh thu bán vé bù đắp được chi phí hoạt động của VZ.

Với dự kiến thị trường nội địa Thái Lan sẽ hồi phục vào tháng 7 và Thái Lan dự kiến mở cửa các thành phố lớn cho khách quốc tế đã tiêm vắc-xin từ tháng 10/2021, Thái Vietjet sẽ tiếp tục mở rộng các cơ hội thị trường để gia tăng thị phần, tăng trưởng doanh thu dịch vụ

phụ trợ, tăng cường các giải pháp tối ưu chi phí, giảm chi phí hoạt động theo giờ bay khai thác để đạt hiệu quả kinh doanh ngay khi thị trường hồi phục, dự kiến có lợi nhuận vào năm 2022 khi thị trường hồi phục.

7. Kết quả hoạt động kinh doanh - Báo cáo tài chính kiểm toán 2020:

Từ các giải pháp điều hành hoạt động kinh doanh như nêu trên trong giai đoạn Covid-19 kể từ tháng 2/2020, Vietjet đã vận chuyển an toàn trên 78.500 chuyến bay hành khách an toàn với gần 15 triệu lượt khách trên toàn mạng bay, 60.000 tấn hàng hóa, tăng trưởng bình quân 16% vận chuyển hàng hóa. VJC mở thêm 8 đường bay nội địa mới, nâng tổng số đường bay 146 đường bay bao gồm quốc tế và nội địa. Ban điều hành của Vietjet đã thành công trong việc đàm phán với các Ngân hàng và một số các Định chế tài chính cho thuê tàu bay về nguồn tài chính để cơ cấu nghĩa vụ thanh toán được gia hạn trong một thời hạn dài hơn. Bên cạnh việc quản lý tốt và tối ưu chi phí khai thác và quản lý, Công ty đã thúc đẩy các chương trình hỗ trợ từ Chính phủ như giảm 30% thuế môi trường cho nguyên liệu bay, giảm 50% chi phí hạ cất cánh. Công ty cũng đã thành công đàm phán gia hạn các khoản vay đến hạn, giảm lãi suất vay để tăng cường khả năng thanh khoản, triển khai các thương vụ phát hành trái phiếu không Tài sản đảm bảo với chi phí cạnh tranh và các dự án chuyển nhượng tài sản, đầu tư tài chính để gia tăng nguồn lực tài chính trong giai đoạn đầy khó khăn và thử thách

Ngoài ra, Vietjet cũng đã triển khai thành công việc hợp tác mua trữ và tra nạp nhiên liệu bay vào thời điểm giá thị trường nhiên liệu bay lao dốc, mở ra một cơ hội kinh doanh hợp tác giúp giảm chi phí nhiên liệu bay lên đến 25%, góp phần tăng hiệu quả hoạt động về kinh doanh.

Kết quả kinh doanh sau kiểm toán trên Báo cáo tài chính năm 2020 đã ghi nhận kết quả đáng khích lệ với kết quả doanh thu vận tải hàng không và hợp nhất đạt 15.203 tỷ đồng và 18.220 tỷ đồng, tương ứng với lợi nhuận sau thuế hoạt động hàng không bị lỗ 1.453 tỷ đồng nhưng kết quả lợi nhuận hợp nhất đạt được dương 69 tỷ đồng. Tổng tài sản đạt 45.197 tỷ đồng, nguồn vốn chủ sở hữu đạt 17.325 tỷ đồng bao gồm cổ phiếu quỹ, chỉ số nợ vay/vốn chủ sở hữu ở mức rất thấp 0,66 lần và chỉ số thanh khoản hiện hành tiếp tục duy trì ở mức 1,28 lần, mức tốt trong ngành hàng không thế giới.

Với kết quả kinh doanh sau kiểm toán nêu trên, Vietjet đã trở thành một trong số ít các hãng hàng không trên Thế Giới hoạt động có lợi nhuận trong năm 2020

8. Giải thưởng:

Vietjet đã gây ấn tượng khi đạt nhiều giải thưởng uy tín trong năm 2020:

- Giải thưởng top 50 thương hiệu Việt Nam dẫn đầu;
- Top 100 doanh nghiệp bền vững Việt Nam 2020;
- "Nơi làm việc Tốt nhất châu Á"
- Giải thưởng an toàn hàng không cao nhất - xếp hạng 7 sao do Airline Rating
- Giải thưởng "Giao dịch tàu bay của năm" do Airfinance Journal bình chọn.
- Top 50 "Nơi làm việc tốt nhất châu Á" Năm 2020 do HR Awards
- Giải thưởng "Thương hiệu Việt Nam – Truyền cảm hứng toàn cầu"
- Giải thưởng Steive Award về hạng mục Cải tiến công nghệ 2020.
- Giải thưởng Hãng hàng không tăng trưởng nhanh nhất 2020 Thái VJ
- Giải thưởng "Hãng hàng không vận chuyển hàng hoá trong khoang hành lý tốt nhất của năm" và "Hãng hàng không chi phí thấp có hoạt động vận chuyển hàng hoá tốt nhất năm" do tạp chí về vận tải hàng không Payload Asia vinh danh.

II. ĐỊNH HƯỚNG & KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021

Khởi đầu năm 2021 thị trường hàng không đã có dấu hiệu khởi sắc với các chương trình tiêm chủng cộng đồng và “Hộ chiếu Vaccine”, tại các quốc gia như Mỹ, Châu Âu, Trung Quốc đã khởi động với các chuyến bay nội địa dày đặc. Tại Việt Nam số chuyến bay nội địa lên đến 354 chuyến, tăng trưởng 75% so với trước Covid-19. Trên cơ sở đó, Vietjet đã xây dựng kế hoạch kinh doanh 2021 với thông điệp “Trở lại bầu trời”, tăng trưởng thị phần nội địa và mở rộng dần kinh doanh quốc tế từ tháng 7/2021, Vietjet đã xây dựng kế hoạch 2021 Vietjet sẽ đạt 128 ngàn chuyến với doanh thu vận tải hàng không ước đạt 28.500 tỷ, tăng 87% so với năm 2020, doanh thu hợp nhất đạt 32.000 tỷ với lợi nhuận hợp nhất sau thuế đạt trên 1,000 tỷ đồng.

Tuy nhiên, sau đợt dịch lần thứ tư (4) sau Lễ 30/4, sự lan rộng Covid-19 tại Việt Nam, Ấn Độ, Thái Lan và các quốc gia khu vực Đông Nam Á đã ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh 2021 với thực tế doanh thu suy giảm ngay mùa cao điểm mùa hè. Do vậy, Vietjet cân nhắc xây dựng lại kế hoạch kinh doanh năm 2021 trên cơ sở cập nhật tình hình kinh doanh thực tế tháng 5/2021 và ước thực hiện tháng 6/2021 giả định doanh thu sẽ tăng dần từ tháng 8/2021 và thị trường nội địa sẽ mở cửa vào 12/2021 và dần hồi phục vào năm 2022. Theo đó, kế hoạch 2021 điều chỉnh với doanh thu vận tải hàng không đạt 15.500 tỷ đồng, doanh thu hợp nhất đạt 21.900 tỷ đồng tăng trưởng 20% so với năm 2020 nhờ vào việc thúc đẩy mạnh mẽ doanh thu vận tải hàng hóa (Freighter), mở rộng kinh doanh dịch vụ hàng không, dịch vụ đào tạo nhân lực hàng không, dịch vụ sửa chữa kỹ thuật tàu bay, đầu tư dự án và tài chính để bù đắp vận tải hàng không, chuẩn bị nguồn lực cho giai đoạn phục hồi và cố gắng đại hòa vốn trong năm nay.

	Thực hiện 2020	Kế hoạch (Trước điều chỉnh)		Kế hoạch (Điều chỉnh sau Covid-19 lần thứ 4)	
		KH2021	% vs. '20	KH2021	% vs. '20
Đội tàu	71	76	7%	76	7%
Chuyến bay khai thác toàn mạng (*000 chuyến)	78,5	124	58%	80	2%
Lượng hành khách (triệu khách)	14,7	23 (VZ: 1,4)	53%	15 (VZ: 1,4)	2%
Ghế cung ứng (triệu ghế)	18,3	29	58%	18,8	2%
Hệ số sử dụng ghế	80%	80%	-	80%	-
Doanh thu vận tải hàng không (tỷ VNĐ)	15,203	28.500	87%	15.500	2%
Doanh thu hợp nhất (tỷ VNĐ)	18.220	32.000	76%	21.900	20%
Lợi nhuận sau thuế VTHK (tỷ VNĐ)	-1,453	550			
Lợi nhuận sau thuế Hợp nhất (tỷ VNĐ)	69	1.000			

Với chủ đề “Trở lại bầu trời trong năm 2021”, chuyên đổi số toàn diện, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Vietjet sẽ triển khai chương trình kích cầu mang lại những trải nghiệm chất lượng cao cho khách hàng tiếp tục đóng góp vào nền kinh tế, xã hội và môi trường Việt Nam cũng như toàn cầu. Ban Điều hành Công ty báo cáo với Đại hội đồng Cổ đông kế hoạch và định hướng hoạt động cụ thể như sau:

1. Cam kết tuân thủ nghiêm ngặt những quy định an toàn, phòng ngừa dịch bệnh;
2. Xây dựng các chiến lược kinh doanh hiệu quả để tăng cường nguồn thu;
3. Vietjet thực hiện quyết liệt kế hoạch cắt giảm chi phí và tối ưu hóa hoạt động;
4. Tăng cường ứng dụng Công nghệ cao, chuyển đổi số, tự động hóa;
5. Vietjet mở rộng kinh doanh dịch vụ hàng không; đầu tư dự án, tài chính.
6. Chủ động triển khai các kênh huy động tài chính đa dạng;
7. Vietjet thực hiện chính sách nhân lực, xây dựng văn hóa sáng tạo-đổi mới;
8. Vietjet sẽ thúc đẩy các chương trình hỗ trợ của Chính phủ;
9. Vietjet tiếp tục chiến lược và chính sách phát triển bền vững của Công ty.

III. KẾT LUẬN

Với sự quan tâm chỉ đạo của HĐQT và sự quyết liệt của Ban Điều hành trong công tác quản trị và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh cùng với nỗ lực không ngừng của toàn thể nhân viên, VietJet Air tự tin vượt qua thử thách và khó khăn trong giai đoạn dịch Covid-19, luôn khẳng định chiến lược “Hãng hàng không thế hệ mới” không chỉ cung cấp dịch vụ hàng không mà còn cung cấp dịch vụ tiêu dùng trên nền tảng thương mại điện tử với mục tiêu hướng đến sự hài lòng của khách hàng làm trọng tâm. Ban Điều hành tiếp tục đưa Vietjet vượt qua đại dịch và phát triển mạnh mẽ, hiệu quả và bền vững khi nền kinh tế toàn cầu hồi phục trở lại.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:
-TCKT (lưu)
-VP.HĐQT



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020
VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021
Công ty Cổ phần Hàng không VietJet**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty, và các quy chế nội bộ của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet;
- Căn cứ vào tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet (Công ty), Báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2020;

Ban Kiểm soát xin được báo cáo trước Đại hội về hoạt động kiểm tra, giám sát trong năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021:

I. CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT, THÙ LAO & LỢI ÍCH

Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm 03 thành viên, thông tin chi tiết như sau:

Stt	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu
1.	Trần Dương Ngọc Thảo	Trưởng ban – Chuyên trách	13.440
2.	Đoàn Thu Hương	Thành viên	253.680
3.	Phạm Văn Đầu	Thành viên	50.400

Thù lao Hội đồng Quản trị (HĐQT) và BKS được Đại hội đồng cổ đông 2020 phê duyệt với mức 12 tỷ đồng, tổng thù lao của BKS chi trả trong năm 2020 là 541.916.664 đồng, nằm trong ngân sách được phê duyệt.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát, trong năm 2020 BKS đã tiến hành nhiệm vụ của mình với những hoạt động cụ thể như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên của HĐQT thông qua việc kiểm tra trực tiếp các hồ sơ, chứng từ tại Công ty và rà soát gián tiếp thông qua các báo cáo hoạt động của HĐQT và Ban điều hành (BDH) Công ty.
- Giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và BDH.
- Tham gia các cuộc họp HĐQT mở rộng và theo yêu cầu để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh và chiến lược phát triển của Công ty.
- Phối hợp với Kiểm toán Nội bộ và Kiểm toán độc lập PwC để đánh giá hoạt động tài chính kế toán cũng như Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020.

Năm 2020 và quý 1/2021, BKS tổ chức 03 phiên họp thường kỳ với 100% số thành viên tham dự. BKS tăng cường trao đổi công việc điện thoại, email, họp trực tuyến nhằm giải quyết kịp thời các vấn đề chuyên môn liên quan. Các thành viên BKS hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Phiên họp	Thành viên tham dự	Nội dung chính
Phiên họp 1: 05/08/2020	3/3	Báo cáo hoạt động KSKTNB 6 tháng đầu năm 2020
		Báo cáo rà soát hoạt động Tài chính kế toán 2019
		Số liệu Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020
Phiên họp 2: 30/12/2020	3/3	Báo cáo hoạt động KSKTNB 6 tháng cuối năm 2020 & Kế hoạch 2021
		Báo cáo rà soát hoạt động công bố thông tin 2020
		Góp ý quy chế Kiểm toán nội bộ 2021; Chuẩn mực thực hành chuyên môn Kiểm toán nội bộ; Quy tắc đạo đức Kiểm toán nội bộ
Phiên họp 3: 25/03/2021		Xem xét báo cáo hoạt động tài chính kế toán 2020
		Góp ý nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty
		Đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên 2020, Nghị quyết của Hội đồng Quản trị; chuẩn bị Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát 2020

- Các kết luận và kiến nghị của Ban Kiểm soát đối với từng nội dung đã được gửi đến HĐQT và các đơn vị có liên quan để thực hiện khắc phục.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông:

- Do ảnh hưởng covid-19 , Công ty tập trung các giải pháp kinh doanh và tài chính để tập trung nguồn lực đảm bảo thanh khoản, hiện Công ty chưa thực hiện việc chia cổ tức trong năm tài chính 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020 số 01-20/ĐHĐCĐ-NQ.
- Công ty đã trích lập Quỹ khen thưởng & phúc lợi theo đúng phê duyệt của ĐHCĐ 2020.
- Công ty thực hiện bán cổ phiếu quỹ từ ngày 30/03/2021 đến ngày 22/04/2021 với số lượng là 17.772.740 cổ phiếu, tương ứng 3,28% vốn điều lệ, đưa số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành lên 541.611.334 cổ phiếu.
- Do ảnh hưởng đại dịch Covid-19, hoạt động kinh doanh của Công ty ghi nhận sự giảm sút, Doanh thu Công ty mẹ đạt 15.203 tỷ đồng, lỗ sau thuế Công ty Mẹ đạt 1.453 tỷ. Doanh thu hợp nhất đạt 18.220 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 68,66 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu đạt 14.978 tỷ đồng, tổng tài sản 45.196 tỷ đồng, lãi cơ bản trên cổ phiếu 131 đồng/cổ phiếu.
- Thực hiện ủy quyền của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị thảo luận với Ban Kiểm soát, đã lựa chọn ký hợp đồng soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm với Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.
- Năm 2020 Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát theo đúng ngân sách Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.
- Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước đầy đủ.

2. Tình hình tài chính năm 2020:

Ban Kiểm soát đã xem xét các Báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm của Công ty, đồng thời thường xuyên trao đổi với đơn vị kiểm toán độc lập đánh giá tình hình kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro của Công ty.

Báo cáo tài chính đã được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của chế độ kế toán hiện hành; đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam), phản ánh hợp lý tình hình tài sản và hoạt động của Công ty đến thời điểm 31/12/2020 và kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tài chính 2020.

Tình hình tài chính và kết quả kinh doanh hợp nhất tại thời điểm 31/12/2020 được phản ánh tổng hợp trên các chỉ tiêu cơ bản như sau:

	2020
- Vốn Điều lệ:	5.416.113.340.000
- Vốn Chủ sở hữu:	14.978.398.985.118
- Tổng Tài sản:	45.196.830.231.761

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	18.220.292.888.526
- Lợi nhuận sau thuế TNDN:	68.665.335.134
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	131

(Chi tiết số liệu theo Báo cáo Tài chính hợp nhất kiểm toán thời điểm 31/12/2020)

3. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

Ban Kiểm soát thực hiện việc giám sát hoạt động kinh doanh Công ty thông qua công tác chỉ đạo hoạt động kiểm soát & kiểm toán nội bộ của Công ty, kịp thời phản ánh các điểm tồn tại và nhận diện các rủi ro cho Ban Điều hành để chỉ đạo các hoạt động khắc phục, phòng ngừa.

Kiểm toán nội bộ đã hoàn thành kế hoạch kiểm tra, kiểm toán được phê duyệt:

- Hoàn tất kiểm tra định kỳ hoạt động các phòng ban và các đơn vị trực thuộc, ghi nhận trong năm 2020, Công ty tuân thủ tốt hệ thống kiểm soát nội bộ được thiết lập ra.
- Kết quả công tác kiểm tra định kỳ ghi nhận số lượng các phát hiện ước tính giảm 7% so với năm 2019 do các đơn vị được kiểm toán thực tốt công tác khắc phục các điểm rủi ro được nêu ra của Kiểm toán nội bộ. Ban Kiểm soát cũng đã phối hợp với Kiểm toán nội bộ theo dõi và hỗ trợ các đơn vị thực hiện khắc phục những tồn tại, đưa ra các giải pháp cải tiến quy trình, góp ý cho các chương trình áp dụng tự động hoá, giảm thiểu rủi ro trong quá trình hoạt động.
- Các Quy chế hoạt động của các đơn vị tiếp tục được hoàn chỉnh và cập nhật, quy chế phân quyền tài chính và các quy trình nghiệp vụ cũng được cập nhật và ban hành mới trong năm.
- BKS đã đề xuất một số cải tiến, cập nhật các quy trình, sổ tay kiểm soát nội bộ nhằm kiểm soát chặt chẽ các rủi ro và nâng cao tính hiệu quả trong hệ thống quản lý toàn Công ty.
- Ban Kiểm soát đã hỗ trợ Công ty hoàn chỉnh hoạt động kiểm toán nội bộ theo Nghị định về Kiểm toán nội bộ số 05/2019/NĐ-CP ban hành ngày 22/01/2019, hỗ trợ soạn thảo Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán giúp Công ty sẵn sàng chuyển đổi mô hình.

322
G
HÀ
KHÔ
JE
TP.

IV. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

1. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT

Trong năm 2020, Hội đồng Quản trị đã tuân thủ đúng Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty:

- Triển khai các Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên.
- Tuy ảnh hưởng của một số giai đoạn giãn cách xã hội, HĐQT vẫn đảm bảo hoạt động thông suốt, tăng cường các cuộc họp trực tuyến, tham gia cuộc họp mở rộng với BDH hàng tuần, để

thống nhất về chiến lược, định hướng phát triển, linh hoạt điều chỉnh hoạt động kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT để đạt các mục tiêu kinh doanh theo Kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của các Ủy ban An toàn Hàng không, An ninh Hàng không, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Tổ chức & Nhân sự...kịp thời đưa ra các chỉ đạo để đảm bảo an toàn khai thác.
- Ban hành Nghị quyết, Quyết định và giám sát BDH trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các hoạt động đầu tư, phát triển kinh doanh.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Điều hành

Ban Điều hành đã trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ được quy định. Trên cơ sở các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, BDH đã thực hiện các công việc sau:

- Chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo các kế hoạch và chỉ tiêu kinh doanh (KPI) đã được HĐQT giao phó.
- Tổ chức các cuộc họp giao ban khai thác hàng ngày, giao ban điều hành hàng tuần, kịp thời cập nhật tình hình khai thác và kinh doanh, ra các quyết định điều hành hoạt động kinh doanh mang tính chiến lược và theo sát diễn biến thị trường ngành hàng không.
- Chỉ đạo công tác xây dựng quy trình, quy chế của Công ty đảm bảo mọi hoạt động tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật; triển khai áp dụng công nghệ hoá cho tất cả các hoạt động khai thác và kinh doanh của Công ty.
- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Ban Điều hành.

Năm 2020, Ban Kiểm soát không ghi nhận dấu hiệu bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Điều hành và các chức danh quản lý của Công ty.

V. SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

- Trong quá trình triển khai hoạt động kiểm tra giám sát, HĐQT, BDH và các phòng ban Công ty đã hỗ trợ và phối hợp tốt với BKS, tài liệu yêu cầu được cung cấp kịp thời, đầy đủ cho BKS.
- Ban Kiểm soát cũng thường xuyên góp ý cho công tác quản trị doanh nghiệp, công tác công bố thông tin và hệ thống quy trình, quy chế của HĐQT và BDH.
- Trong năm 2020, BKS không nhận được đơn thư khiếu nại của cổ đông về hoạt động kinh doanh và quản lý của Công ty.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Không

VII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Ghi nhận chủ trương chuyển đổi sang mô hình Ủy ban Kiểm toán để thay thế cho Ban Kiểm soát, đồng thời áp dụng hoạt động kiểm toán nội bộ theo đúng quy định tại Nghị định 05/2019/NĐ-CP, trong 6 tháng đầu năm 2021, BKS đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị để củng cố hoạt động kiểm toán nội bộ Công ty, hỗ trợ soạn thảo quy chế kiểm toán nội bộ và các quy trình hoạt động, hỗ trợ Công ty tăng cường đào tạo chuyên môn cho bộ phận này, đồng thời hỗ trợ HĐQT soạn thảo Quy chế hoạt động cho Ủy ban kiểm toán.

Ngay sau Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021, khi được phê duyệt việc chuyển đổi mô hình Ủy ban kiểm toán và bãi nhiệm Ban kiểm soát, BKS sẽ tiến hành bàn giao công tác kiểm tra, giám sát hoạt động Công ty cho Ủy ban Kiểm toán để kết thúc hoạt động được Đại hội đồng Cổ đông giao phó trong nhiệm kỳ.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

Ban Kiểm soát xin chân thành cảm ơn Quý cổ đông đã tin tưởng, ủng hộ và hỗ trợ Ban Kiểm soát trong suốt các nhiệm kỳ vừa qua. Kính chúc Quý cổ đông nhiều sức khoẻ và thành công, chúc Công ty phát triển bền vững.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng Cổ đông;
- HĐQT; BDH
- Lưu BKS;

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban

Trần Dương Ngọc Thảo



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet (“Công ty”) và các công ty con (sau đây gọi chung là “Tập đoàn”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2020, và được Ban Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày 30 tháng 4 năm 2021. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 6 đến trang 68.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 2.2 của báo cáo tài chính hợp nhất về các diễn biến của dịch COVID-19 đã ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Giả định về hoạt động liên tục của Tập đoàn cơ bản phụ thuộc vào khả năng Tập đoàn tạo ra đủ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh vận tải hàng không và các giải pháp khác để tài trợ cho hoạt động kinh doanh của Tập đoàn như trình bày tại Thuyết minh 2.2. Những điều kiện này cùng với sự ảnh hưởng của các quy định hạn chế đi lại của các quốc gia và khả năng phục hồi của nhu cầu đi lại bằng đường hàng không giữa các quốc gia cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn có thể ảnh hưởng trọng yếu đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không bị thay đổi do vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được một công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 30 tháng 4 năm 2020.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Mai Việt Hùng Trần
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0048-2018-006-1
Chữ ký được ủy quyền



Triệu Nguyễn Duy
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3022-2019-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM10859
TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 4 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2020 VND	2019 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		25.382.768.751.524	23.833.884.667.975
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	2.926.425.627.363	5.364.049.804.580
111	Tiền		1.240.956.976.086	3.823.871.167.200
112	Các khoản tương đương tiền		1.685.468.651.277	1.540.178.637.380
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn		604.000.000.000	1.144.756.800.000
121	Chứng khoán kinh doanh	4(a)	990.000.000.000	990.000.000.000
122	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	4(a)	(390.000.000.000)	(555.000.000.000)
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(b)	4.000.000.000	709.756.800.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		20.896.413.814.943	16.131.149.866.130
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	8.595.121.205.429	7.614.990.981.534
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	163.063.451.513	187.271.445.833
136	Phải thu ngắn hạn khác	7(a)	12.138.229.158.001	8.328.887.438.763
140	Hàng tồn kho		712.093.262.127	747.898.679.837
141	Hàng tồn kho	8	712.093.262.127	747.898.679.837
150	Tài sản ngắn hạn khác		243.836.047.091	446.029.517.428
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	9(a)	212.806.066.718	382.337.666.788
152	Thuế Giá trị Gia tăng ("GTGT") được khấu trừ		2.665.999.116	533.971.429
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15(a)	28.363.981.257	63.157.879.211

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 68 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2020 VND	2019 VND
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		19.814.061.480.237	25.024.869.140.536
210	Các khoản phải thu dài hạn		12.969.528.319.817	15.594.389.684.300
215	Phải thu về cho vay dài hạn	12	499.159.644.000	1.200.982.168.000
216	Phải thu dài hạn khác	7(b)	12.470.368.675.817	14.393.407.516.300
220	Tài sản cố định		850.496.391.339	1.304.424.116.769
221	Tài sản cố định hữu hình	10(a)	849.424.949.655	1.302.137.079.158
222	Nguyên giá		1.123.923.896.200	1.688.544.748.056
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(274.498.946.545)	(386.407.668.898)
227	Tài sản cố định vô hình	10(b)	1.071.441.684	2.287.037.611
228	Nguyên giá		30.834.110.655	30.818.110.655
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(29.762.668.971)	(28.531.073.044)
240	Tài sản dở dang dài hạn		804.241.395.933	1.318.401.443.379
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	804.241.395.933	1.318.401.443.379
250	Đầu tư tài chính dài hạn		198.244.065.926	215.973.206.218
252	Đầu tư vào công ty liên kết	4(c)	42.270.859.708	60.000.000.000
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4(d)	149.417.024.400	149.417.024.400
255	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(b)	6.556.181.818	6.556.181.818
260	Tài sản dài hạn khác		4.991.551.307.222	6.591.680.689.870
261	Chi phí trả trước dài hạn	9(b)	4.991.551.307.222	6.591.680.689.870
270	TỔNG TÀI SẢN		45.196.830.231.761	48.858.753.808.511

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 68 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

Mẫu số B 01 – DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2020 VND	2019 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		30.218.431.246.643	33.955.921.978.450
310	Nợ ngắn hạn		19.833.798.568.095	19.169.599.306.127
311	Phải trả người bán ngắn hạn	13	3.421.611.923.374	1.894.934.971.369
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	772.902.367.939	669.963.368.463
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15(b)	293.546.908.739	469.282.981.764
314	Phải trả người lao động		62.911.822.426	-
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	16	867.910.965.757	1.145.215.966.220
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	17	867.654.596.914	3.184.286.840.374
319	Phải trả ngắn hạn khác	18	1.588.286.971.646	1.619.834.618.924
320	Vay ngắn hạn	19(a)	10.094.815.636.734	8.161.089.248.187
321	Dự phòng phải trả ngắn hạn	20	1.864.157.374.566	2.024.991.310.826
330	Nợ dài hạn		10.384.632.678.548	14.786.322.672.323
337	Phải trả dài hạn khác		42.376.777.401	70.758.354.580
338	Vay dài hạn	19(b)	1.347.040.509.856	3.661.872.522.217
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	21	67.824.775.143	394.444.939.970
342	Dự phòng phải trả dài hạn	20	8.927.390.616.148	10.659.246.855.556
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		14.978.398.985.118	14.902.831.830.061
410	Vốn chủ sở hữu		14.978.398.985.118	14.902.831.830.061
411	Vốn góp của chủ sở hữu	22, 23	5.416.113.340.000	5.416.113.340.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		5.416.113.340.000	5.416.113.340.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	23	245.949.492.805	245.949.492.805
415	Cổ phiếu quỹ	23	(2.347.121.362.620)	(2.347.121.362.620)
417	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	23	73.551.097.850	64.819.738.693
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	23	11.589.250.587.139	11.520.659.436.312
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		11.520.659.436.312	7.713.898.242.829
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		68.591.150.827	3.806.761.193.483
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	23	655.829.944	2.411.184.871
440	TỔNG NGUỒN VỐN		45.196.830.231.761	48.858.753.808.511

Hoàng Mạnh Hà
Kế toán trưởng

Hồ Ngọc Yến Phương
Phó Tổng Giám đốc kiêm
Giám đốc Tài chính



Đinh Việt Phương
Phó Tổng Giám đốc Thường trực
kiêm Giám đốc Điều hành
Ngày 30 tháng 4 năm 2021

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 68 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

Mẫu số B 02 – DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2020 VND	2019 VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.220.292.888.526	50.602.936.007.389
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.220.292.888.526	50.602.936.007.389
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(19.632.221.357.027)	(44.980.140.698.282)
20	(Lỗ)/lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(1.411.928.468.501)	5.622.795.309.107
21	Doanh thu hoạt động tài chính	970.429.628.494	780.495.784.919
22	Chi phí tài chính	(419.415.685.869)	(1.024.667.417.427)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(452.572.729.500)	(351.417.652.590)
24	Phần lỗ trong công ty liên kết	(17.729.140.292)	(91.807.064.610)
25	Chi phí bán hàng	(764.076.040.739)	(1.003.521.966.058)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(374.847.317.582)	(435.654.189.800)
30	(Lỗ)/lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(2.017.567.024.489)	3.847.640.456.131
31	Thu nhập khác	1.779.506.069.100	721.382.385.427
32	Chi phí khác	(6.431.815.059)	(371.826.584)
40	Lợi nhuận khác	1.773.074.254.041	721.010.558.843
50	Tổng (lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế	(244.492.770.448)	4.568.651.014.974
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	(13.462.059.245)	(741.648.874.040)
52	Thu nhập/(chi phí) thuế TNDN hoãn lại	326.620.164.827	(19.657.013.840)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	68.665.335.134	3.807.345.127.094
Phân bổ cho:			
61	Cổ đông của Công ty	68.591.150.827	3.806.761.193.483
62	Cổ đông không kiểm soát	74.184.307	583.933.611
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	131	7.107
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	131	7.107

Hoàng Mạnh Hà
Kế toán trưởng

Hồ Ngọc Yến Phương
Phó Tổng Giám đốc kiêm
Giám đốc Tài chính

Đình Việt Phương
Phó Tổng Giám đốc Thường trực
kiêm Giám đốc Điều hành
Ngày 30 tháng 4 năm 2021

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 68 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

Mẫu số B 03 – DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2020 VND	2019 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	(Lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế	(244.492.770.448)	4.568.651.014.974
Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	141.435.349.577	175.155.660.359
03	(Hoàn nhập dự phòng)/trích lập dự phòng	(119.581.017.648)	1.289.143.641.551
04	Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	30.763.613.923	(43.926.035.073)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(741.818.692.497)	(1.164.057.170.670)
06	Chi phí lãi vay	452.572.729.500	351.417.652.590
08	(Lỗ)/lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	(481.120.787.593)	5.176.384.763.731
09	Tăng các khoản phải thu	(1.032.209.073.740)	(7.459.149.825.284)
10	Giảm/(tăng) hàng tồn kho	35.805.417.710	(279.169.374.252)
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả	(824.443.624.713)	2.298.995.278.929
12	Tăng chi phí trả trước	(218.645.374.852)	(970.059.270.460)
14	Tiền lãi vay đã trả	(432.836.309.700)	(322.342.594.337)
15	Thuế TNDN đã nộp	(254.507.686.710)	(471.622.340.241)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(3.207.957.439.598)	(2.026.963.361.914)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(293.759.925.297)	(2.594.037.639.233)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và tài sản dài hạn khác	397.277.400.299	-
23	Tiền chi cho vay, tiền gửi có kỳ hạn	-	(715.756.800.000)
24	Tiền thu hồi, cho vay bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	709.756.800.000	1.400.000.000
27	Tiền thu lãi cho vay và cổ tức được chia	329.815.665.506	207.816.031.475
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	1.143.089.940.508	(3.100.578.407.758)

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 68 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2020 VND	2019 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
32	Tiền mua lại cổ phiếu quỹ	-	(2.347.121.362.620)
33	Tiền thu đi vay	17.804.330.775.879	37.607.640.045.521
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(18.173.617.597.912)	(31.317.610.606.550)
36	Tiền cổ tức đã trả	-	(543.112.133.500)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(369.286.822.033)	3.399.795.942.851
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(2.434.154.321.123)	(1.727.745.826.821)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	5.364.049.804.580	7.164.923.007.451
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(3.469.856.094)	(73.127.376.050)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	2.926.425.627.363	5.364.049.804.580

Các thông tin liên quan tới báo cáo lưu chuyển tiền tệ được trình bày tại Thuyết minh 37.



Hoàng Mạnh Hà
Kế toán trưởng



Hồ Ngọc Yến Phương
Phó Tổng Giám đốc kiêm
Giám đốc Tài chính



Đình Việt Phương
Phó Tổng Giám đốc Thường trực
kiêm Giám đốc Điều hành
Ngày 30 tháng 4 năm 2021

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 68 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG KHÔNG VIETJET**

--- ☸ ---

Số: 01 - 21/VJC-HĐQT-TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

--- ☸ ---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 06 năm 2021

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2021**

(V/v Thông qua các báo cáo)

Kính thưa Đại hội,

Chúng ta đã nghe trình bày các báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát và Báo cáo Tài chính Kiểm toán năm 2020.

Xin kính trình Đại hội thông qua các báo cáo nêu trên.

Trân trọng.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



NGUYỄN THANH HÀ

TỜ TRÌNH

(v/v: Phân phối Lợi nhuận và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VIETTJET**Căn cứ:**

- Điều lệ Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet ("Vietjet");
- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị ("HĐQT") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thông qua Phương án chia cổ tức năm 2020 và Kế hoạch năm 2021 như sau:

I. Báo cáo tình hình thực hiện chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận tích lũy năm 2019:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01-20/VJC-ĐHĐCĐ-NQ ngày 27/06/2020 đã có quyết định phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và năm 2019 với tỷ lệ chia cổ tức bằng cổ phiếu 50% từ nguồn từ lợi nhuận sau thuế tích lũy 2019 trên Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2019.

Tuy nhiên đại dịch Covid-19 khởi đầu từ tháng 2/2020 đã chặn đứng đà tăng trưởng năm 2020 (tháng 1/2020, Vietjet tăng trưởng doanh thu đến 29% so với cùng kỳ năm trước) và ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh vận tải hàng không trong suốt năm 2020. HĐQT đã quyết định chưa chia cổ tức để tập trung các giải pháp tài chính tăng cường nguồn vốn bù đắp cho hoạt động hàng không, trong đó có Dự án chuyển nhượng cổ phiếu quỹ đã mua vào năm 2019;

Trong giai đoạn 30.4.2021 đến 22.5.2021, Vietjet đã hoàn tất việc chuyển nhượng Cổ phiếu quỹ để gia tăng nguồn lực tài chính hỗ trợ hoạt động hàng không như sau:

- Số lượng Cổ phiếu Quỹ: 17.772.740 CP
- Đơn giá bình quân: 132.248 đồng
- Số tiền thu được : 2.348.654.389.000 đồng

(Hai ngàn ba trăm bốn mươi tám tỷ sáu trăm năm mươi bốn triệu ba trăm tám mươi chín ngàn đồng)

Đồng thời Công ty đã thực hiện trích lập Quỹ Đầu tư và phát triển 10% và Quỹ phúc lợi và khen thưởng 10% từ lợi nhuận 2019 vào Quý 2/2021.

Đề nghị ĐHĐCĐ năm 2021 phê duyệt Công ty sẽ thực hiện việc chia cổ tức với tỷ lệ 25% từ nguồn lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính riêng năm 2019. BCTC tự lập hợp nhất Quý 1/2021 thay đổi sau khi chuyển nhượng cổ phiếu Quỹ và thực hiện chia cổ tức (đợt 1) như sau:

- Số lượng cổ phiếu : 541.611.344 CP
- Số lượng cổ phiếu Quỹ: 0 CP
- Chia cổ tức đợt 1 theo NQ.HĐQT 01-20/VJC -ĐHĐCĐ-NQ



Tỷ lệ chia cổ tức 25% (Đợt 1):	135.402.836 CP
- Số lượng CP sau chia cổ tức :	677.014.183 CP
- Vốn điều lệ:	6.677.014.183.000 đồng
- Thặng dư vốn:	2.172.682.000.919 đồng
- Vốn chủ sở hữu tăng :	16.978.220.202.000 đồng
<i>(Sau khi chia cổ tức 25% bằng cổ phiếu đợt 1 và chuyển nhượng Cổ phiếu Quỹ)</i>	

II. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và Kế hoạch năm 2021

Phương án chia lợi nhuận năm 2020: HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 25% còn lại (đợt 2) theo NQ.ĐHĐCĐ số 01-20/VJC-ĐHĐCĐ-NQ (tương đương 135.402.836 cổ phiếu) tùy theo tình hình hoạt động kinh doanh và điều kiện thị trường.

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021: Tình hình Covid-19 vẫn tiếp tục diễn biến khó lường tại Việt Nam và một số các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền HĐQT quyết định Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 từ nguồn lợi nhuận sau thuế tích lũy trên BCTC kiểm toán 2021 và các nguồn khác theo quy định của Pháp Luật.

III. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông 2021 phê duyệt các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện phương án phân phối lợi nhuận từ nguồn lợi nhuận sau thuế của năm 2019 theo NQ.ĐHĐCĐ số 01-20/VJC-ĐHĐCĐ-NQ ngày 27/06/2020. Giao HĐQT quyết định thời điểm chia cổ tức từng đợt tùy theo tình hình hoạt động kinh doanh và điều kiện thị trường.
2. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ chia cổ tức và thời điểm chia cổ tức tùy vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và điều kiện thị trường trong năm 2021-2022.
3. Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và chỉnh sửa vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phiếu thực tế đã chia cổ tức.
4. Thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”) và đăng ký thay đổi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM (“HSX”) để ghi nhận toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành theo các phương án nêu trên.
5. Giao và ủy quyền cho HĐQT và Người Đại diện theo pháp luật thực hiện các công việc liên quan đến phát hành cổ phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:
 - a. Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai các phương án phát hành, bao gồm việc bổ sung hoặc điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu để chia cổ tức theo yêu cầu của UBCK, HSX và các cơ quan nhà nước khác có liên quan;
 - b. Thực hiện các thủ tục và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký thay đổi niêm yết tại HSX và đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD số lượng cổ phiếu thực tế phát hành theo các phương án nêu trên;
 - c. Thực hiện việc điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; và sửa đổi các điều khoản liên quan trong Điều lệ của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu cho phù hợp với kết quả phát hành;

2325
 ĐỒNG
 CỔ PHẦN
 NG KH
 TETJI
 NH - T

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung đã nêu trên.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu PTC-IR
- Lưu HĐQT



Nguyễn Thanh Hà



Số: 03-21/VJC-HĐQT-TT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 06 năm 2021

TỜ TRÌNH

(V/v: Phương án tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VIETJET

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet (“Vietjet”)
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh, nhu cầu huy động vốn của Vietjet và bản chào của Đối tác

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) của Vietjet trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua phương án tăng vốn điều lệ.

1. Mục đích :

Nâng cao năng lực tài chính, quy mô hoạt động và năng lực cạnh tranh của Vietjet; tạo cơ sở cho việc phát triển bền vững, an toàn và hiệu quả của Vietjet sau đại dịch và cho phép Vietjet thực hiện thành công chiến lược phát triển bền vững.

2. Nội dung cơ bản của phương án tăng vốn điều lệ:

HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ thông qua Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phê duyệt các phương án chào bán cổ phần tăng vốn điều lệ của Vietjet và giao cho HĐQT quyết định với nội dung cơ bản như sau:

❖ Phương án chào bán cổ phần riêng lẻ:

- Loại cổ phần chào bán: Cổ phần phổ thông không có biểu quyết , có mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần;
- Tổng số cổ phần và giá trị cổ phần được quyền chào bán: Tối đa 15% vốn điều lệ
- Giá chào bán cổ phần: ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT quyết định giá chào bán căn cứ theo giá đóng cửa bình quân ít nhất 10 phiên giao dịch trên thị trường trước thời điểm chào bán, đảm bảo quyền lợi của Cổ Đông và quy định về giá chào bán.
- Đối tượng chào bán: HĐQT quyết định danh sách Nhà đầu tư. Nhà đầu tư là tổ chức trong và ngoài nước đáp ứng các tiêu chí sau:

(i) Tổ chức, tập đoàn kinh tế hoặc Quỹ đầu tư, Nhà đầu tư tài chính trong và ngoài nước được thành lập hợp pháp và hoạt động theo luật pháp của Nước sở tại.

(ii) Các tổ chức có hoạt động trong các lĩnh vực kinh doanh về công nghệ, logistic, dịch vụ, hàng không , công nghệ tài chính và/hoặc có khả năng hỗ trợ tài chính cho



Vietjet.

- Thời điểm chào bán: ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT quyết định.

- Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phần được chào bán thành công trong đợt chào bán này sẽ hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 1 năm và tối đa 3 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng theo quyết định của Tòa án hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

- Mục đích sử dụng vốn: (i) Tăng quy mô vốn hoạt động thông qua việc đầu tư, góp vốn vào các Công ty con; Công ty thành viên (ii) bổ sung nguồn vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Vietjet (iii) Đầu tư mở rộng kinh doanh dịch vụ hàng không, đầu tư dự án, đầu tư tài chính, đầu tư các Dự án công nghệ tài chính, Ví điện tử; (iv) tăng quy mô vốn hoạt động thông qua việc đầu tư, góp vốn vào Công ty con; Công ty thành viên (v) Dự án hạ tầng hàng không, Dự án đầu tư xây dựng cơ bản, Dự án Xưởng sửa chữa và bảo hành máy bay.

3. Nội dung trình:

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua Phương án chào bán cổ phần riêng lẻ và ủy quyền cho HĐQT quyết định:

(a) Phương án chào bán cổ phần riêng lẻ nêu tại mục (2) sau đây gọi tắt là các (“Phương Án”);

(b) Phê duyệt việc đăng ký bổ sung số lượng cổ phần chào bán thành công theo (“Phương Án”) tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)

(c) Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ trên cơ sở kết quả chào bán thành công; sửa đổi, bổ sung Điều lệ và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ghi nhận vốn điều lệ mới của Vietjet.

(d) Giao và ủy quyền toàn bộ cho HĐQT:

(i) Quyết định các vấn đề cần thiết về “Phương Án” (bao gồm cả điều chỉnh Phương Án cho phù hợp với điều kiện thực tế và/hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có));

(ii) Quyết định các vấn đề cụ thể nêu trong “Phương Án”, kể cả hồ sơ chào bán, thời điểm chào bán, số cổ phần được chào bán cụ thể trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán, giá chào bán cổ phần và lựa chọn nhà đầu tư chào bán; phê duyệt nội dung, việc ký kết và thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận và tài liệu giao dịch ký với nhà đầu tư liên quan đến việc mua, bán cổ phần theo Phương Án, thiết lập mối quan hệ hợp tác/chiến lược với nhà đầu tư và quyền lợi của nhà đầu tư (nếu có);

(iii) Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn thu

được đảm bảo hiệu quả, phù hợp với thực tế kinh doanh của Vietjet;

(iv) Quyết định việc nộp hồ sơ đăng ký chào bán cổ phần riêng lẻ với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; và

(v) Quyết định mọi vấn đề và thực hiện mọi thủ tục, công việc cần thiết khác để triển khai thành công Phương Án bao gồm đăng ký bổ sung cổ phiếu tại VSD; niêm yết bổ sung cổ phiếu tại HOSE hoặc thị trường chứng khoán quốc tế đăng ký việc tăng vốn điều lệ trên cơ sở số cổ phần chào bán thành công tại cơ quan đăng ký kinh doanh, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty theo vốn điều lệ mới, công bố thông tin liên quan đến việc phát hành cổ phần riêng lẻ theo Phương Án.

HĐQT được giao/ủy quyền cho Người Đại Diện theo pháp luật thực hiện các công việc hay quyết định các vấn đề được giao hoặc ủy quyền trên đây.

Kính trình ĐHCĐ xem xét và phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận

- Nhu trên;
- TCKT;
- VP.HĐQT;



Nguyễn Thanh Hà



TỜ TRÌNH*VV: Phương án phát hành Trái phiếu Quốc tế***Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VIETJET**

Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ hoặc niêm yết trái phiếu ra thị trường quốc tế (“**Phương án Phát hành**”) này là cơ sở cho việc phát hành riêng lẻ hoặc niêm yết trái phiếu ra thị trường quốc tế bằng đồng Đô la Mỹ, có thể thực hiện quyền chọn nhận cổ phiếu của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet (“**Vietjet**”) niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (mã chứng khoán: VJC do Tổ chức phát hành phát hành, sở hữu ; và/hoặc phần vốn góp vào Công ty con, Công ty thành viên ; xác định nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ chức phát hành với tổng giá trị mệnh giá tối đa là 300.000.000 USD (*Ba trăm triệu Đô la Mỹ*) (“**Trái phiếu**”) của Vietjet (“**Tổ chức Phát hành**”).

Phương án Phát hành này chỉ quy định các điều kiện chính của Trái phiếu và các nội dung căn bản khác của liên quan đến việc phát hành và niêm yết Trái phiếu. Các điều kiện cụ thể của Trái phiếu cùng các nội dung khác của việc phát hành và niêm yết Trái phiếu sẽ được quy định cụ thể tại các điều kiện và điều khoản của Trái phiếu, các hợp đồng, thỏa thuận và văn bản khác được ký bởi Tổ chức Phát hành nhằm mục đích phát hành Trái phiếu.

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA VIỆC PHÁT HÀNH VÀ NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU

- a) Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- b) Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- c) Nghị định số 153/2020/ND-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- d) Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- e) Nghị định 219/2013/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2013 về quản lý vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh;
- f) Thông tư 17/2013/TT-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 16 tháng 7 năm 2013 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh; và
- g) Điều lệ đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua (như được sửa đổi tại từng thời điểm).

II. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành

- Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet
- Tên tiếng Anh: Vietjet Aviation Joint Stock Company
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 302/3, Phố Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số được cấp bởi Phòng Đăng ký Doanh nghiệp của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội Mã số 0102325399 vào ngày 23 tháng 7 năm 2007 và được sửa đổi và bổ sung tại từng thời điểm.
- Vốn điều lệ: 5.416.113.340,000 đồng (Năm nghìn bốn trăm mười sáu tỷ một trăm mười ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

2. Tình hình tài chính và kết quả kinh doanh

2.1 Một số chỉ tiêu tài chính

Đvt: Triệu đồng

Hạng mục	BCTC 2019 đã kiểm toán	BCTC 2020 đã kiểm toán	BCTC 2021 (Trước kiểm toán)	Sau khi phát hành Trái phiếu
Vốn chủ sở hữu (*)	14.902.831	14.978.399	17.178.220	17.178.220
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.807.345	68.665	100.000	
Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu thực có (lần)	1,56	1,42	1,51	1,91
Dư nợ trái phiếu/vốn chủ sở hữu	0,04	0,06	0,27	0,68
Lỗ/lãi lũy kế (trường hợp lỗ, nêu cụ thể lỗ trong năm tài chính và lỗ lũy kế)	11.520.659	11.589.250	10.335.222 (**)	
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	25.55%	0,45% (*)	0,58% (*)	

(Nguồn: BCTC hợp nhất Kiểm toán năm 2020)

(*) Do ảnh hưởng covid-19

(**) Sau khi chia lợi nhuận 2019 tỷ lệ cổ tức 25% cổ phiếu

2.2. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu đã phát hành hoặc các khoản nợ đến hạn trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái phiếu

Tổ chức Phát hành đã thực hiện phát hành trái phiếu trong nước với tổng giá trị phát hành là 4.650 tỷ đồng, chưa phát hành trái phiếu quốc tế. Tất cả các trái phiếu nêu trên đều chưa đến hạn thanh toán gốc và lãi trái phiếu. Tổ chức Phát hành không có khoản nợ đến hạn nào tính đến thời điểm phát hành Trái phiếu.

2.3. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính riêng của Tổ chức Phát hành

Công ty kiểm toán: CÔNG TY TNHH PWC VIỆT NAM

Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổ chức Phát hành tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

III. CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN CHÍNH CỦA TRÁI PHIẾU.

- Hình thức phát hành : Trái phiếu phát hành riêng lẻ hoặc niêm yết ra thị trường quốc tế có thể thực hiện quyền chọn nhận cổ phiếu của Vietjet niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (mã chứng khoán VJC).
- Loại tiền tệ phát hành và thanh toán gốc và lãi của Trái phiếu. : Đô la Mỹ (USD).
- Tổng giá trị phát hành : Dự kiến tối đa 300.000.000 USD (Ba trăm triệu Đô la Mỹ), được phát hành thành 01 (một) đợt hay (nhiều) đợt phát hành Trái phiếu.
- Mục đích sử dụng vốn thu được từ phát hành Trái phiếu : Tiền thu được từ việc phát hành Trái phiếu dự kiến sẽ được sử dụng cho những hoạt động sau: (i) Đầu tư gia tăng giá trị tài sản, các dự án mua máy bay, động cơ, phụ tùng máy bay và đầu tư dự án, tài sản (ii) thanh toán các khoản phí, chi phí cho việc phát hành Trái phiếu; (iii) thanh toán gốc, lãi và khoản phải trả, khoản vay khác đến hạn của Tổ chức Phát hành; (iv) thực hiện các dự án mà Tổ chức Phát hành là chủ đầu tư; (iv) tăng quy mô vốn hoạt động thông qua việc đầu tư, góp vốn vào công ty con; Công ty liên kết và (v) bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh chung của Tổ chức Phát hành.
- Thời điểm phát hành : Dự kiến thời điểm phát hành cụ thể sẽ được quyết định bởi HĐQT và phụ thuộc vào điều kiện thị trường và chấp thuận của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Thời hạn : Dự kiến 5 (năm) năm kể từ thời điểm phát hành theo phê duyệt của HĐQT phụ thuộc vào tình hình thị trường tại thời điểm phát hành Trái phiếu.
- Lãi suất : Có thể là lãi suất cố định, thả nổi hoặc kết hợp giữa

lãi suất cố định và thả nổi theo phê duyệt của HĐQT phụ thuộc vào tình hình thị trường tại thời điểm phát hành Trái phiếu.

- Phương thức thanh toán lãi, gốc : Phương thức thanh toán lãi và gốc sẽ được điều chỉnh linh hoạt dựa vào tình hình thị trường tại thời điểm phát hành.
- Phương thức phát hành : Bảo lãnh phát hành
- Tính chất : Trái phiếu là trái phiếu có thể được sử dụng để thực hiện quyền chọn nhận cổ phiếu Vietjet niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (mã chứng khoán: VJC) do Tổ chức phát hành phát hành, sở hữu và /hoặc phần vốn góp vào Công ty con, Công ty thành viên . Trái phiếu xác lập nghĩa vụ thanh toán trực tiếp của Tổ chức phát hành và có thứ tự thanh toán ít nhất ngang bằng với các khoản nợ không có bảo đảm khác của Tổ chức Phát hành (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán theo quy định của pháp luật và/hoặc theo các điều khoản và điều kiện cụ thể của Trái phiếu)
- Mệnh giá : Mệnh giá 100.000USD/ Trái phiếu hoặc 200,000 USD /Trái phiếu và có thể được điều chỉnh phụ thuộc vào tình hình thị trường tại thời điểm phát hành.
- Niêm yết Trái phiếu : Trái phiếu được phát hành riêng lẻ hoặc niêm yết ra Thị trường chứng khoán quốc tế.
- Quyền chọn nhận cổ phiếu : Người sở hữu Trái phiếu có quyền sử dụng Trái phiếu của mình để thực hiện quyền chọn nhận cổ phiếu Vietjet.
- Giá thực hiện quyền chọn nhận cổ phiếu : Do HĐQT quyết định trên cơ sở các điều kiện và điều khoản của Trái phiếu và trên cơ sở xem xét giá thị trường cổ phiếu của VJC tại thời điểm phát hành .

Trong trường hợp chuyển đổi thành phần góp vốn vào Công ty con , Công ty thành viên trên cơ sở định giá giá trị phần vốn góp tại Công ty con/Công ty thành viên được định giá bởi một đơn vị độc lập có chức năng định giá theo quy định của Luật.
- Điều chỉnh giá thực hiện quyền chọn : Giá thực hiện quyền chọn nhận cổ phiếu có thể được điều chỉnh để đảm bảo tỷ lệ sở hữu cổ phần dự kiến của trái chủ để khi thực hiện quyền chọn không bị pha loãng.

Tỷ lệ thực hiện quyền chọn nhận cổ phiếu	:	Tỷ lệ thực hiện quyền chọn nhận cổ phiếu sẽ được HĐQT tính toán dựa trên giá thực hiện quyền chọn vào từng thời điểm.
Giai đoạn thực hiện quyền chọn nhận cổ phiếu	:	Do HĐQT quyết định và được quy định cụ thể trong các điều kiện và điều khoản của Trái phiếu.
Đối tượng phát hành	:	Các nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân phù hợp với quy định của pháp luật.
Công bố thông tin	:	Tổ chức Phát hành cam kết công bố thông tin liên quan đến Trái phiếu theo quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam và thị trường phát hành.
Mua lại Trái phiếu trước hạn	:	Người sở hữu Trái phiếu có quyền yêu cầu Tổ chức Phát hành mua lại các Trái phiếu vào cuối năm thứ 2 hoặc 3 kể từ ngày phát hành tại một mức giá xác định. Tổ chức Phát hành có quyền mua lại Trái phiếu từ cuối năm thứ 2 hoặc 3 nếu giá cổ phiếu cao hơn một mức giá nhất định.
Quyền lợi và trách nhiệm của nhà đầu tư mua trái phiếu	:	Được nhận thanh toán lãi và gốc Trái phiếu đúng thời hạn và các quyền, trách nhiệm khác quy định cụ thể trong các điều kiện và điều khoản của Trái phiếu và các hợp đồng, thỏa thuận liên quan đến khoản phát hành Trái phiếu.
Quyền và trách nhiệm của doanh nghiệp phát hành	:	Được nhận tiền mua Trái phiếu đúng thời hạn và các quyền, trách nhiệm khác quy định cụ thể trong các điều kiện và điều khoản của Trái phiếu và các hợp đồng, thỏa thuận liên quan đến khoản phát hành Trái phiếu.
Các điều khoản khác	:	Các điều khoản khác sẽ được quy định cụ thể trong các điều kiện và điều khoản của Trái phiếu và các hợp đồng và thỏa thuận sẽ được ký kết nhằm mục đích phát hành Trái phiếu theo Phương án Phát hành này và HĐQT quyết định theo quy định của pháp luật. HĐQT có quyền giao/ủy quyền cho các cá nhân khác để quyết định các vấn đề được giao/được ủy quyền cho HĐQT theo Phương án Phát hành này.

IV. KẾ HOẠCH BỐ TRÍ NGUỒN VỐN, PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN GỐC VÀ LÃI VÀ XỬ LÝ CÁC RỦI RO TÀI CHÍNH

1. Phương thức thanh toán gốc và lãi

Tiền gốc Trái phiếu sẽ được thanh toán một lần vào ngày đáo hạn; lãi Trái phiếu sẽ được thanh toán nửa năm một lần (trừ khi Trái phiếu được mua lại trước hạn theo như quy định tại các điều kiện và điều khoản của Trái phiếu).

Tổ chức Phát hành dự định sử dụng các nguồn thu hợp pháp từ hoạt động kinh doanh và các nguồn thu hợp pháp khác của Tổ chức Phát hành để thanh toán tiền lãi và tiền gốc Trái phiếu khi đáo



hạn, cụ thể:

- i. Đối với tiền lãi Trái phiếu thanh toán nửa năm một lần: sẽ được Tổ chức Phát hành thu xếp từ nguồn tiền cổ tức tích lũy hoặc nguồn vốn tự có nhận được từ Công ty Cổ phần Vietjet được phân chia hàng năm;
- ii. Đối với tiền gốc Trái phiếu thanh toán vào cuối kỳ hạn: sẽ được Tổ chức Phát hành thu xếp từ lợi nhuận thu tích lũy được từ Vietjet và các Công ty con, Công ty liên kết cùng với lợi nhuận thu được từ các dự án mà Tổ chức Phát hành là chủ đầu tư.

2. Kiểm soát rủi ro tài chính

Vì Trái phiếu được phát hành bằng USD, nên tất cả các khoản tiền mà Tổ chức Phát hành phải thanh toán liên quan tới Trái phiếu cũng sẽ bằng USD. Sự biến động của tỷ giá VND và USD sẽ có ảnh hưởng đối với các khoản thanh toán lãi Trái phiếu và các khoản mua lại Trái phiếu mà Tổ chức Phát hành phải thanh toán. Tổ chức Phát hành sẽ chủ động giám sát biến động tỷ giá VND và USD và dòng tiền cũng như các nhu cầu vốn khác để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán nợ đối với Trái phiếu, kể cả khả năng tham gia các giao dịch phòng ngừa rủi ro tỷ giá trong tương lai. Hiện tại, Tổ chức Phát hành tin rằng mình có đầy đủ tiềm lực kinh tế và dòng tiền để thanh toán các khoản liên quan đến Trái phiếu.

V. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Việc sửa đổi, bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Phương án Phát hành này (nếu cần thiết) sẽ do HĐQT (hoặc người được ủy quyền hợp lệ) quyết định.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận

- Như trên;
- TCKT;
- VP.HĐQT;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Thanh Hà



Số: 05-21/VJC-HĐQT-TT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 06 năm 2021

TỜ TRÌNH*V/v Phương án phát hành cổ phiếu cho người lao động -ESOP***Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VIETJET***Căn cứ:*

- Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hàng Không Vietjet
- Căn cứ Biên bản lấy ý kiến Hội đồng Quản trị ngày 25 /06 /2021

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho người lao động Vietjet, cụ thể như sau:

1. Mục đích phát hành cổ phiếu cho Người lao động:

Việc phát hành cổ phiếu cho người lao động nhằm ghi nhận sự đóng góp của các cán bộ nhân viên của Vietjet đồng thời thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, khích lệ tinh thần làm việc và sự gắn bó lâu dài của người lao động góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Vietjet, Vì vậy, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho người lao động của Vietjet.

**2. Phương án phát hành cổ phiếu cho Người lao động:**

Tổng số lượng cổ phiếu phát hành cho người lao động: 10.000.000 (Mười triệu) cổ phiếu.

- a) Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- b) Tổng giá trị phát hành: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)
- c) Đối tượng phát hành: Người lao động của Vietjet theo danh sách được Hội đồng quản trị phê duyệt.
- d) Thời gian thực hiện: trong năm 2021 đến hết năm 2023 và được phát hành thành nhiều đợt.
- e) Số lượng cổ phiếu từng đợt phát hành: Do Hội đồng Quản trị quyết định.
- f) Thời gian hạn chế chuyển nhượng số cổ phiếu mua từng đợt: tối đa 03 năm kể từ ngày hoàn thành từng đợt phát hành do HĐQT quyết định.
- g) Lợi tức nhận được từ số lượng cổ phiếu mà người lao động đã mua sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.
- h) Phương thức xử lý cổ phiếu nếu không phát hành hết: Do Hội đồng Quản trị quyết định.
- i) Phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu cho người lao động: bổ sung vốn cho các hoạt động chung của Công ty.

- i) Phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu cho người lao động: bổ sung vốn cho các hoạt động chung của Công ty.

3. Thông qua việc ủy quyền:

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định về các vấn đề, thủ tục, công việc cần thiết liên quan để thực hiện chủ trương đã được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt cho đến khi hoàn tất, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau đây:

- a) Điều chỉnh, quyết định phương án phát hành (bao gồm cả số lượng cổ phiếu phát hành theo từng đợt, giá phát hành, v.v...) đảm bảo phù hợp quy định liên quan tại mục 2, phù hợp tình hình thực tế, lợi ích của các cổ đông, của cán bộ nhân viên và giá trị của Vietjet mức cao nhất;
- b) Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác đảm bảo phù hợp quy định liên quan tại mục 2;
- c) Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai việc thực hiện phát hành nhằm đảm bảo việc phát hành được thực hiện một cách hợp pháp, đúng quy định, phù hợp tình hình thực tế và các kế hoạch của Vietjet;
- d) Chọn công ty chứng khoán làm đại lý thực hiện giao dịch phát hành cổ phiếu cho người lao động theo quy định;
- e) Quyết định quy chế, tiêu chí, danh sách cán bộ nhân viên được mua cổ phiếu, số lượng cổ phiếu cụ thể từng cá nhân được mua và xử lý số cổ phần không phát hành hết;
- f) Xác định số vốn điều lệ tăng thêm, thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động của Vietjet với mức vốn Điều lệ mới sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu;
- g) Sửa đổi các điều khoản, nội dung liên quan đến vốn điều lệ và cổ phần trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất từng đợt phát hành cổ phiếu;
- h) Thực hiện thủ tục đăng ký vốn điều lệ với Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội sau khi hoàn tất từng đợt phát hành cổ phiếu;
- i) Thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung số lượng cổ phiếu đã phát hành tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HOSE) đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu theo kết quả thực tế của từng đợt phát hành;
- j) Quyết định và thực hiện tất cả các vấn đề, thủ tục cần thiết liên quan đến việc phát hành cổ phiếu của Vietjet cho người lao động.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các nội dung đã nêu trên.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng Cổ đông Vietjet;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VPLĐ.



NGUYỄN THANH HÀ

TỜ TRÌNH**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2021***(V/v Tổng quỹ của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021)*

Kính thưa Đại hội,

Căn cứ tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty, Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao, phụ cấp và kinh phí hoạt động của Hội đồng Quản trị (cả năm 2021) và Ban Kiểm soát năm (06 tháng đầu năm 2021) như sau:

- Mức thù lao, phụ cấp và kinh phí hoạt động dự kiến năm 2021

Đơn vị tính: đồng

STT	Danh mục	Số tiền
1	Thù lao HĐQT, BKS	7.000.000.000
2	Kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS	5.000.000.000
3	Quỹ công tác xã hội từ thiện và cộng đồng	5.000.000.000
Tổng cộng		17.000.000.000

- Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định hình thức, mức thù lao, phụ cấp cụ thể của từng thành viên HĐQT và BKS.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng.

**NGUYỄN THANH HÀ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG KHÔNG VIETJET**

--- ☸ ---

Số: 07 - 21/VJC-HĐQT-TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

--- ☸ ---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 06 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2021

Về việc Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn công ty kiểm toán năm 2021

Hội đồng Quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm cho Công ty trong năm 2021 với danh sách đề xuất bao gồm:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG);
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC);
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y).

Đây là bốn Công ty kiểm toán hàng đầu và thuộc danh sách các Công ty kiểm toán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các công ty niêm yết, hoàn toàn độc lập với Công ty và độc lập với các cán bộ quản lý Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch**



NGUYỄN THANH HÀ

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG KHÔNG VIETJET**

--- ☸ ---

Số: 08 - 21/VJC-HĐQT-TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

--- ☸ ---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 06 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2021

(Về việc Miễn nhiệm Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 - 2022)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet sửa đổi, bổ sung lần thứ 7, ban hành ngày 27/05/2021.

Thực hiện chủ trương thay đổi cơ cấu tổ chức của Công ty, căn cứ theo Điều lệ Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet được sửa đổi, bổ sung lần thứ 7, ban hành ngày 27/05/2021, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua việc miễn nhiệm Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022 bao gồm 03 thành viên dưới đây:

- Bà Trần Dương Ngọc Thảo – Trưởng Ban Kiểm soát;
- Bà Đoàn Thu Hương – Thành viên Ban Kiểm soát;
- Ông Phạm Văn Đầu – Thành viên Ban Kiểm soát;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch**



NGUYỄN THANH HÀ

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG KHÔNG VIETJET**

--- ☸ ---

Số: 09-21/VJC-HĐQT-TT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

--- ☸ ---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 06 năm 2021

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2021**

(V/v: Giao quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thực hiện một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông)

Kính thưa: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Nhằm đảm bảo tính linh hoạt, hiệu quả trong công tác quản trị của Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) đối với các hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty cổ phần Hàng không VietJet (“**Công ty**”) trong thời gian giữa hai kỳ họp Đại hội đồng Cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”), nay HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét giao cho HĐQT quyền quyết định và triển khai một số vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định pháp luật và Điều lệ hiện hành của Công ty, cụ thể bao gồm:

1. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tính tại thời điểm quyết định đầu tư hoặc bán tài sản;
2. Quyết định tham gia vào giao dịch hoặc nhóm giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên với Người có liên quan có giá trị ít nhất bằng 30% (ba mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của Công ty;
3. Quyết định tham gia vào hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% (mười phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và Cổ đông sở hữu từ 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc Người có liên quan của Cổ đông đó;
4. Tổ chức soạn thảo và ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động HĐQT phù hợp với quy định pháp luật.

Trân trọng kính trình.



NGUYỄN THANH HÀ

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG KHÔNG VIETJET**

---  ---

Số: 02 - 2021/VJC-ĐHĐCĐ-BB

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---  ---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 06 năm 2021

DỰ THẢO BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020 ("**Luật Doanh nghiệp**") và các văn bản hướng dẫn thi hành; và
- Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet ("**Điều lệ**").

A. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Hàng không VietJet ("**VietJet**")

Địa chỉ trụ sở chính: 302/3 phố Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp Hà Nội, Việt Nam

Mã số doanh nghiệp: 0102325399

B. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ("**Đại hội**") được tổ chức trực tuyến:

- o **Thời gian:** 08 giờ 30 phút, thứ Ba, ngày 29/06/2021.
- o **Địa điểm tiến hành Đại hội:** trực tuyến từ Hội trường Tầng 9, Tòa nhà VietJet Plaza, 60A Trường Sơn, P.2, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

C. THÀNH PHẦN THAM DỰ

- **Cổ đông:** Tại thời điểm khai mạc đại hội lúc 08 giờ 30 phút, tổng số cổ đông VietJet tham dự (bao gồm cổ đông và người được ủy quyền) là ... / ... cổ đông, đại diện cho ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Thành viên Hội đồng Quản trị ("**HDQT**") và Ban Kiểm soát ("**BKS**") của VietJet.
- **Khách mời:** Đại diện Cục Hàng không Việt Nam, các đối tác, Ban Điều hành, Trưởng các Phòng/Ban VietJet.

D. NỘI DUNG CUỘC HỌP

Sau khi nghe báo cáo kiểm tra túc số và tư cách đại biểu dự Đại hội, biểu quyết thông qua Chủ tịch đoàn, Ban kiểm phiếu, Ban thư ký, Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc và Quy chế biểu quyết của Đại hội, Hội nghị nghe và thảo luận các nội dung sau:

1. Bà Nguyễn Thanh Hà – Chủ tịch HĐQT phát biểu khai mạc Đại hội;
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Bình – Phó Tổng Giám đốc giới thiệu Bà Nguyễn Thanh Hà – Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa Đại hội (“**Chủ tọa**”), Đại hội biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch Đại hội bao gồm:
 - Bà Nguyễn Thanh Hà – Chủ tịch HĐQT;
 - Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Phó Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc;
 - Ông Nguyễn Thanh Hùng – Phó Chủ tịch HĐQT;
 - Ông Đinh Việt Phương – Giám đốc Điều hành.
3. Ông Đinh Việt Phương – Giám đốc Điều hành giới thiệu và biểu quyết thông qua: Thành phần Ban kiểm phiếu, Ban Thư ký của Đại hội, Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc và Quy chế biểu quyết của Đại hội;
4. Bà Nguyễn Thanh Hà – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và định hướng, kế hoạch năm 2021;
5. Ông Đinh Việt Phương – Giám đốc Điều hành trình bày Báo cáo của BDH năm 2020 và Kế hoạch năm 2021;
6. Bà Trần Dương Ngọc Thảo – Trưởng BKS trình bày Báo cáo hoạt động của BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020;
7. Ông Đinh Việt Phương – Giám đốc Điều hành trình bày nội dung các tờ trình (“**TT**”) sau đây:
 - TT 01-21/VJC-HĐQT-TT: Thông qua các báo cáo: Báo cáo của HĐQT, BDH, BKS và Báo cáo tài chính kiểm toán 2020;
 - TT 02-21/VJC-HĐQT-TT: Phân phối lợi nhuận và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021;
 - TT 03-21/VJC-HĐQT-TT: Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021;
 - TT 04-21/VJC-HĐQT-TT: Phương án phát hành trái phiếu quốc tế 2021 – 2022;
 - TT 05-21/VJC-HĐQT-TT: Phương án phát hành cổ phiếu ESOP cho người lao động;
 - TT 06-21/VJC-HĐQT-TT: Tổng quỹ của HĐQT và BKS năm 2021;
 - TT 07-21/VJC-HĐQT-TT: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán năm 2021;

- TT 08-21/VJC-HĐQT-TT: Miễn nhiệm Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022;
- TT 09-21/VJC-HĐQT-TT: Giao quyền cho HĐQT quyết định thực hiện một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông;
- Các vấn đề khác (nếu có).

8. Các ý kiến của Cổ đông: Theo Phụ lục đính kèm Biên bản này.

9. Bà Nguyễn Thị Phương Thảo điều hành phần thảo luận. Đại hội thảo luận;

10. Bà Trần Dương Ngọc Thảo – Trưởng BKS báo cáo kiểm tra túc số lần hai;

11. Ông Đinh Việt Phương - Giám đốc điều hành điều hành biểu quyết phiếu số 3 và thông báo kết quả kiểm phiếu;

12. Hội nghị tiến hành Biểu quyết thông qua các nội dung với tỷ lệ biểu quyết như sau:

STT	NỘI DUNG	Tán thành		Không tán thành		Không ý kiến	
		Số CP	Tỷ lệ (%)	Số CP	Tỷ lệ (%)	Số CP	Tỷ lệ (%)
1	TT 01 - 21/VJC-HĐQT-TT: Thông qua các báo cáo: Báo cáo của HĐQT, BĐH, BKS và Báo cáo tài chính kiểm toán 2020						
2	TT 02 - 21/VJC-HĐQT-TT: Phân phối lợi nhuận và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021						
3	TT 03 - 21/VJC-HĐQT-TT: Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021						
4	TT 04 - 21/VJC-HĐQT-TT: Phương án phát hành trái phiếu quốc tế 2021 – 2022						
5	TT 05 - 21/VJC-HĐQT-TT: Phương án phát hành cổ phiếu ESOP cho người lao động						
6	TT 06 - 21/VJC-HĐQT-TT: Tổng quỹ của HĐQT và BKS năm 2021						
7	TT 07 - 21/VJC-HĐQT-TT: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán năm 2021						
8	TT 08 - 21/VJC-HĐQT-TT: Miễn nhiệm Ban Kiểm soát						

	nhiệm kỳ 2017 – 2022					
9	TT 09-21/VJC-HĐQT-TT: Thông qua việc ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) cho Hội đồng quản trị (“BOD”) để thực hiện các công việc sau:					
	a) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tính tại thời điểm quyết định đầu tư hoặc bán tài sản.					
	b) Quyết định tham gia vào giao dịch hoặc nhóm giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên với Người có liên quan có giá trị ít nhất bằng 30% (ba mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của Công ty.					
	c) Quyết định tham gia vào hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% (mười phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và Cổ đông sở hữu từ 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc Người có liên quan của Cổ đông đó.					
	d) Tổ chức soạn thảo và ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động HĐQT phù hợp với quy định pháp luật					

13. Bà Nguyễn Thị Thuý Bình giới thiệu Lãnh đạo Ban ngành phát biểu. Lãnh đạo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước phát biểu;

14. Ông Nguyễn Thanh Hùng – Phó Chủ tịch HĐQT, điều hành biểu quyết phiếu số 4 và thông báo kết quả kiểm phiếu, thông qua toàn văn dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông với tỷ lệ ...%.

15. Bà Nguyễn Thị Phương Thảo phát biểu tổng kết Đại hội.

Biên bản đã được thông qua tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet ngày 29 tháng 06 năm 2021.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Điều hành;
- Lưu Ban thư ký.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

NGUYỄN THANH HÀ

**ĐẠI DIỆN BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN PHÁP CHẾ
HÀNG KHÔNG**

HOÀNG THỊ MAI NGUYỄN

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020 (“**Luật Doanh nghiệp**”) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet (“**Điều lệ**”);
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 02-2021/VJC-ĐHĐCĐ-BB ngày 29/06/2021.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua toàn bộ nội dung các Tờ trình của Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) đính kèm, bao gồm:

- Tờ trình số 01-21/VJC-HĐQT-TT: Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của Ban điều hành, Báo cáo của Ban Kiểm soát và Báo cáo tài chính kiểm toán 2020;
- Tờ trình 02-21/VJC-HĐQT-TT: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021
- Tờ trình số 03 - 21/VJC-HĐQT-TT: Thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2021
- Tờ trình số 04 - 21/VJC-HĐQT-TT: Thông qua phương án phát hành trái phiếu quốc tế 2021 - 2022
- Tờ trình số 05 - 21/VJC-HĐQT-TT: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu ESOP cho người lao động.
- Tờ trình số 06 - 21/VJC-HĐQT-TT: Tổng mức thù lao, phụ cấp của HĐQT, Ban kiểm soát (“**BKS**”) và Quỹ hoạt động và công tác xã hội của HĐQT năm 2021 và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định hình thức, mức thù lao, phụ cấp cụ thể của từng thành viên HĐQT và BKS.
- Tờ trình số 07 - 21/VJC-HĐQT-TT: Ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện soát xét và kiểm toán lần lượt Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm of Công ty trong năm 2021”.
- Tờ trình số 08 - 21/VJC-HĐQT-TT: Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022

- Tờ trình số 09-21/VJC-HĐQT-TT: Thông qua việc ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) cho Hội đồng quản trị (“BOD”) để quyết định thực hiện một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông;

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. HĐQT Công ty Cổ phần Hàng không VietJet có trách nhiệm tổ chức, lãnh đạo Công ty thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- *Cổ đông;*
- *HĐQT;*
- *Ban Điều hành;*
- *Lưu Ban thư ký.*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

NGUYỄN THANH HÀ